

**KỶ NIỆM  
117 NĂM  
NGÀY SINH  
ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH**  
15-6-1882 o 15-6-1999



1882 o 1936

**CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI**  
1906 o 1936

**NGUYỄN VĂN VĨNH**

**1001 BÀI BÁO**

**"L'ANNAM NOUVEAU"**  
1931 - 1936 TẬP 15



**BỘ MẶT THẬT  
CỦA VẤN ĐỀ GIÁO DỤC**

## CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI



15 NĂM CUỐI CÙNG CỦA THẾ KỶ XX

## 1999 NĂM CUỐI CÙNG CỦA THẾ KỶ XX THẾ KỶ CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI THÀNH CÔNG Ở NƯỚC TA

1999 năm cuối cùng của thế kỷ XX

Thế kỷ XX là thế kỷ thành công của Cách mạng đổi mới ở nước ta :

1. Thế kỷ chúng ta đã từ bỏ được Nho học đã ngự trị trên đất nước ta hàng ngàn năm, để xây dựng thành công nền văn minh chữ Quốc ngữ.

2. Thế kỷ Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam đã làm cách mạng tháng 8 thành công, đã xoá bỏ chế độ phong kiến, đã đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược và chiến thắng đế quốc Mỹ thống nhất đất nước, xây dựng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam .

3. Thế kỷ cách mạng đổi mới đưa đất nước ta lên thành một con rồng ở Đông Nam Á.

\* \*  
\*

Đúng 100 năm trước đây, 15 năm cuối cùng của thế kỷ XIX thực dân Pháp đã xâm chiếm nước ta, và đã dựa vào thế lực của nước ta đã có từ trước để chinh phục được cả hai nước Lào và Miên (Căm-pu-chia).

Và sau khi đã ký kết được với Trung Quốc hoà ước Patenôtre (1884) Pháp thành lập Phủ toàn quyền Đông Dương vào năm 1887 với viên toàn quyền Pháp đầu tiên là Constant. Năm 1888 Vua Hàm Nghi bị bắt và bị đày sang Algérie, Vua Thành Thái lên ngôi, đã nhượng 3 thành phố lớn ở miền Bắc là: Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng cho Pháp làm thuộc địa như ở Nam Kỳ. Từ đó triều đình nhà Nguyễn chỉ còn là bù nhìn, làm công cụ cho toàn quyền Pháp, dùng làm bình phong để che đậy tội ác thực dân của chúng, mọi quyền hành đều nằm trong tay toàn quyền Đông Dương.

Toàn quyền thứ 2 - 1889 là toàn quyền Richaud

Toàn quyền thứ 3 - 1891 là toàn quyền De Lanessan.

Toàn quyền thứ 4 - 1895 là toàn quyền Rousseau

Toàn quyền thứ 5 - 1897 là toàn quyền Doumer

Toàn quyền thứ 6 - 1902 là toàn quyền Beau.

Toàn quyền Beau chủ trương khai hoá dân trí, mở mang học hành và đặt y tế cục, xây dựng các bệnh viện, chính là những điều chúng ta đang cần. Trong lúc đó Văn Thân tan rã, nho học suy tàn, sau những cố gắng cuối cùng bị thất bại, vào tháng 11/1898 định dùng lực lượng cô đầu ở phố Hàng Giấy để phá hội Tây ở Bồ Hồ và đốt khu đấu xảo mới xây dựng xong. Thất bại những nhà nho còn lại người thì đầu hàng, người thì sang Tàu, người thì sang Nhật để cầu cứu. Nhân dân hoang mang không có ai lãnh đạo

May thay cho nước ta, trong thời buổi đen tối và nhiều nhương đó, có ông Phan Chu Trinh, một nhà cách mạng lão thành, một nhà nho yêu nước tiến bộ : 1900 đỗ cử nhân, 1901 đỗ phó bảng, thụ chức thừa biện ở Bộ Lễ, 1903 từ quan đi làm cách mạng; 1903 cùng với các ông Huỳnh Thúc Kháng và

Trần Quý Cáp đi vào Nam để khảo sát tình hình, 1905 ông ra Bắc gặp ông Hoàng Hoa Thám ở Yên Thế, rồi xuất dương sang Nhật gặp ông Phan Bội Châu, rồi sang Trung Quốc gặp những nhà cách mạng khác.

1906 ông trở về nước viết bức thư gửi toàn quyền Đông Dương và vạch ra đường lối Cách mạng đổi mới với ba phương châm : Khai dân trí, Hưng chí khí, Hậu dân sinh.

1907 thành lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục (Đông Kinh = Tonkin là miền Bắc, nghĩa thực là trường học không lấy tiền) để truyền bá chữ Quốc ngữ, dạy chữ nho và dạy tiếng Pháp.

Và lấy Đăng Cổ Tùng báo làm cơ quan ngôn luận của Cách mạng đổi mới viết bằng chữ nho và chữ Quốc ngữ.

Ông chủ trương tự lực tự cường làm cách mạng ngay ở trong nước, tạm thời chấp nhận thực dân Pháp làm chủ, chung sống hoà bình với Pháp, đấu tranh đòi Pháp khai hoá văn minh thực hiện Tự do - Bình đẳng - Bác ái, nhiệm vụ trước mắt là phải học cho được văn minh Châu Âu, giữ vững lòng yêu nước, và phải tồn tại để làm cách mạng. Muốn học được phải có thầy và ông thầy tốt nhất là nước Cộng hoà Pháp, đã ở ngay trong nhà mình không phải đi kiếm đâu xa.

Và cũng may thay có ông Nguyễn Văn Vĩnh con nhà nghèo, 8 tuổi đã phải đi làm, vừa làm vừa tự học lấy một mình mà sớm tiếp thu được văn minh Châu Âu, trưởng thành vào đúng đầu thế kỷ XX, 1906 sau khi đi tham quan nước Pháp về, ông xin từ chức Thông ngôn toà đốc lý Hà Nội để làm nghề tự do làm nhà in và làm báo và ông đã trở thành người chiến sĩ cách mạng đổi mới trung thành nhất, đặc lực nhất, và thực hiện có hiệu quả nhất và sáng tạo nhất đường lối cách mạng đổi mới của ông Phan Chu Trinh.

Trong suốt 30 năm liền từ 1906 đến 1936, bắt đầu từ hai bàn tay trắng ông đã trở thành một chủ nhà in lớn và chủ nhiều tờ báo và tạp chí, chủ nhà xuất bản có uy tín nhất. Trong suốt 12.000 ngày, không ngày nào ông nghỉ cầm bút : từ Đăng cổ tùng báo 1907 đến Notre Journal 1908 - 1909, Notre revue 1910 đến Lục tỉnh tân văn 1911 - 1912, Đông Dương tạp chí 1913 - 1917, Trung bắc tân văn 1917 - 1930, L'Annam Nouveau 1931 - 1936.

1/5/1936 ông Nguyễn Văn Vĩnh chết một mình với hai bàn tay trắng giữa rừng Trường Sơn ở bên Lào, tay ông vẫn cầm cây bút máy đang viết dở bài phóng sự "Một tháng với những người đi tìm vàng" cho báo L'Annam Nouveau.

Nhưng gia tài ông để lại cho gia đình chúng tôi là vô giá và vĩ đại nhất là hàng vạn bài báo và hàng ngàn cuốn sách viết về cuộc "Cách mạng văn hoá chữ Quốc ngữ" và về cuộc vận động "Cách mạng đổi mới" trong 36 năm đầu thế kỷ XX.

Riêng trong báo L'Annam Nouveau từ 1931 - 1936 ông đã viết trên 1000 bài báo vừa xã luận, vừa phóng sự, vừa nghiên cứu phong tục tập quán của nhân dân ta.

Chúng tôi đã dịch và in lại thành 15 tập :

- |  |           |
|--|-----------|
| 1. Một tháng với những người đi tìm vàng                               | 100 trang |
| 2. Thư của ông Phan Chu Trinh viết cho Toàn quyền Đông Dương năm 1906  | 50 trang  |
| 3. Phan Bội Châu người cách mạng hối hận                               | 60 trang  |
| 4. Tờ báo này ra đời như thế nào và 20 bài xã luận báo L'Annam Nouveau | 100 trang |
| 5. Nói thẳng tổng kết đường lối Cách mạng đổi mới từ 1906 - 1930       | 60 trang  |

- |   |           |
|---|-----------|
| 6. Từ triều đình Huế trở về                             | 50 trang  |
| 7. Ông Phạm Quỳnh nhận xét lập trường chính trị của tôi | 30 trang  |
| 8. Những nhân vật đổi mới từ trần                       | 50 trang  |
| 9. Truyện Thuý Kiều                                     | 25 trang  |
| 10. Chữ Quốc ngữ đổi mới                                | 60 trang  |
| 11. Trẻ con hát trẻ con chơi                            | 60 trang  |
| 12. 12 bài xã luận viết về Tết và về đời sống           | 100 trang |
| 13. 10 bài xã luận về báo chí và nhà in                 | 100 trang |
| 14. Những vấn đề đời sống vật chất của người An Nam     | 80 trang  |
| 15. Bộ mặt thật của vấn đề giáo dục                     | 68 trang  |



THÀNH LẬP HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ÔNG VINH Ở LÀO

## BỘ MẶT THẬT CỦA VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

*Người dịch :*

NGUYỄN KỶ  
NGUYỄN THỊ MƯỜI  
BÙI TƯỜNG TRÁC

## GIÁO DỤC CON GÁI CỦA CHÚNG TA

Hạnh phúc của chúng ta thường phụ thuộc vào những chi tiết nhác trông tưởng như không thể có nghĩa lý gì trong đời sống hàng ngày.

Đi vào trong nhà thấy trong nhà sạch sẽ trật tự, con cái được chăm sóc tốt, được ăn bữa cơm ngon, quần áo sạch sẽ không cái nào thiếu khuy, điều đó làm cho chúng ta được nghỉ ngơi sau những ngày làm việc nặng nhọc nhất.

Những chăm sóc tế nhị đó, tiền bạc không phải bao giờ cũng mua được, ít ra cũng đòi hỏi bản thân chúng ta phải là những con người có đức tính cẩn thận, không bao giờ quên thanh toán tiền cho thợ giặt, tiền đi chợ cho anh bếp, trong lúc vẫn phải bảo đảm các công việc lớn hàng ngày. Có những người có những đức tính đó, tôi xin bái phục trước những người đó, nhưng phần đông trong chúng ta không thể nào tự hào về những đức tính quy củ kinh tế đó, nó đã tạo thành những con người đứng đắn. Phần đông chúng ta là những ông chủ rất tồi, quản lý công việc trong gia đình của mình không ra gì đã làm nảy sinh ra lớp người đáng khinh tạo thành những người đi ở, được những chủ nhà nuông chiều không biết sử dụng họ.

Khi mà người ta đã làm ra như vậy, thì hạnh phúc trong nhà hoàn toàn phụ thuộc vào bà hoàng chủ nhà, bà vợ của chúng ta, hay còn có thể là các cô gái của chúng ta, hay là các cô em gái chúng ta.

Nếu những người đàn bà này, trong khi chúng ta đi làm thì đi sang các nhà hàng xóm để nói chuyện; nếu các bà lại thích đánh bài, đánh chắn, đánh tam cúc, đánh tổ tôm; cuối cùng nếu các bà cũng lại như chúng ta, đi buôn bán, tích lũy gạo, thầu dầu và các công việc đầu cơ khác, nhiều khi còn tỏ ra thành thạo tuyệt vời, chúng ta có thể không bị thiếu tiền, nhưng tất cả hạnh phúc của chúng ta sẽ nằm trong tay những bọn buôn lậu, họ can thiệp vào đời sống gia đình riêng tư của chúng ta, ăn cắp của chúng ta và phục vụ chúng ta rất tồi.

Vì rằng không được quên là những người ở là những người rất khó tính, là những nghệ sĩ một loại đặc biệt, họ có lòng tự ái của họ, và họ biết chỉ trở tài mọn của mình với những người chủ biết tài của họ. Người làm bếp bao giờ cũng nấu được những nồi cơm thật ngon khi mà bản thân bà chủ phải biết cách nấu ăn ngon như thế nào. Anh bếp thích là những người chủ nhà biết đánh giá đúng mức những khéo léo của mình, và sẽ làm không tốt nhiệm vụ của mình, khi họ phải làm việc với những người không biết phân biệt những nồi cơm nấu ngon với những nồi cơm nấu không ra gì.

Tôi biết có những người rất giàu có chỉ được phục vụ giống như ở những quán ăn cho cu li kéo xe, ở nhà họ bữa ăn không còn có thích thú gì nữa, mặc dù là họ đã phải bỏ ra nhiều tiền, trong khi đó một người làm công bình thường của một cửa hàng với năm mươi đồng lương một tháng họ biết cách làm để được hưởng những bữa ăn êm ái, với những thức ăn gần như không có gì mà người vợ hiền đã biết cách tự tay mình xào nấu với sự giúp đỡ của cô gái ở trong nhà. Bà chủ nhà nhiều khi là một nghệ sĩ, có lúc muốn cho chồng được thưởng thức những sáng tạo đầy tài năng của mình. Và như vậy bữa ăn Tết được

ưa chuộng như những bữa tiệc lớn của những nhà giàu. Trong đời sống bao giờ cũng là một thú vui hiếm có, khi được làm cho những bạn bè của mình được sung sướng, dù chỉ là trong một vài giờ.

Nhưng điều đó chỉ để dành cho một vài người được ưu đãi để thử nghiệm làm cái nghệ thuật thần thánh này là làm bữa ăn cho bản thân mình và cho các bạn bè mình, số đông trong chúng ta để có thể lựa chọn được một nghề nghiệp mà những người đàn ông bận việc hay kêu ca, không thể nào nghĩ đến để được hưởng sự vui thú đó. Từ đó chúng ta phải gán hoàn toàn việc này cho các bà vợ của chúng ta để các bà tạo ra cho chúng ta, hoặc là bằng những tài năng của chính các bà, hoặc là bằng những khả năng chỉ huy các công việc ở trong nhà, khả năng chỉ có thể có được bằng một sự hiểu biết sâu sắc những công việc mà người ta phải chỉ huy những người khác làm.

Các bà hãy yên tâm, chúng tôi không đi đến nói là các bà phải học tất cả để làm bếp và làm các công việc trong nhà. Các bà hoàn toàn tự do để làm theo các sở trường của mình để trở thành giáo sư, kỹ sư, luật gia, nhà báo, nhà chính trị, cầu thủ thể thao, nhà vô địch, nhà diễn thuyết, họa sĩ, nhạc sĩ. Không một nghề nào lại đóng cửa ngăn cản các bà. Và tôi không nhìn một cách chế diễu những tinh thần phụ nữ cao cả, để lấy làm chứng cứ tôi đã không dịch kịch Người đàn bà trí thức của Molière cũng có lẽ là vì vở kịch này khó dịch hơn những vở Người biển lận hay Trượng giả học làm sang. Nhưng như vậy thì các bà cũng tự ngăn cản như chúng ta được sống một đời sống êm đềm trong gia đình, nhất là cuộc sống có những bữa ăn ngon và một gia đình biết cách sống vui vẻ !

Đối với tất cả các bà không có những khát vọng lớn đó và cũng không muốn tham gia vào đời sống tương lai của nhân loại, trong tương lai những người bạn đời của chúng ta, chỉ còn khác với chúng ta ở chỗ các bà là Nữ và có lẽ sẽ tiến tới sống hoàn toàn như đàn ông, theo những điều kiện của cơ thể như nhau. Giáo dục sẽ phải quan niệm dưới bốn trạng thái sau đây:

1. Người ta là con gái.
2. Người ta là vợ.
3. Người ta là mẹ.
4. Người ta là đàn bà, độc lập hẳn với ba trạng thái theo quy ước đó.

Có những cha mẹ, hoặc vì họ không có con gái và muốn làm cho mọi người tưởng như họ có con gái, hoặc là họ muốn tạo ra một giống riêng biệt, họ ưa thích giáo dục con gái của mình giống như con trai, cho đến cả có những thói quen như con trai.

Cái cách giáo dục như vậy có giá trị gì ? Chúng tôi đã ghi nhận được cho đến bây giờ là không có kết quả gì chứng tỏ giá trị của nó, trừ ra trong những câu truyện không dựa trên bất cứ một cơ sở nào.

Như vậy quy luật muốn có một nền giáo dục cho Nữ khác hẳn với giáo dục cho Nam, và nền giáo dục đó phải một mặt dựa trên cơ sở của tổ chức gia đình hiện nay, là cơ sở của tất cả các xã hội. Một mặt khác phải dựa trên một số những cần thiết xã hội mà nền luân lý hãy còn nhiều điều phải tranh luận và được nhiều người tranh luận, nhưng nó là không thể tránh được. Người con gái là một đối tượng để được chiều mến, là một vật trang trí trong nhà cho đến một lứa tuổi, mà vượt quá

lứa tuổi đó sẽ trở thành người con gái phải lấy chồng, mà bố mẹ phải nghĩ đến tìm cho con một bề, cuộc tìm kiếm càng trở nên thận trọng là vì nó không làm được công khai và người ta không thể nào tranh cãi về việc lựa chọn với tất cả tự do như người ta lựa chọn kén vợ cho thằng con giai đồ tú tài hay đồ Đíp-lôm đang chờ đợi được tuyển mộ.

Cho đến lúc lên 10 tuổi, thì người bố và người mẹ được phép giáo dục con gái của mình cho chính bản thân người con gái và cho mình, để cho con gái tiếp thu được tất cả những đức tính, theo họ để tạo thành một thứ trang trí đẹp nhất ở trong nhà, theo địa vị xã hội của họ và theo những tài nguyên của họ. Nhưng ngay từ lúc em gái nhỏ trở thành một cô con gái, thì người ta tự thấy bắt buộc phải để ý tới dư luận của những người khác một tí và phải trang bị cho con gái xinh đẹp cho cuộc vật lộn đầu tiên này, là cuộc vật lộn để lấy chồng. Từ đó người ta phải kiểm chế những ý kiến riêng của mình để chấp nhận những ý kiến của tất cả mọi người, nhận xét về cô thí sinh học làm cô dâu này. Đầu tiên người ta phải thông qua những đức tính của bản thân cô và là có thật. Sau đó người ta phải lo đến làm cho cô trở thành một cô gái mà mọi người phải tìm đến, có nghĩa là có đầy đủ những đức tính tốt hay là không có những khuyết điểm.

Về vấn đề này trong những phong tục của tất cả những xã hội có lễ giáo, có một loạt những quy ước, những đạo đức giả, theo những lễ giáo này thì những người có chí khí mạnh nhất cũng thấy mình bắt buộc phải vượt qua.

Trong những tầng lớp lao động, thì lễ cưới thật đúng ra chỉ là một cuộc hợp tác chân thật, trong đó người đàn ông lấy người đàn bà, để giúp đỡ mình trong công việc, cho họ những

đứa con, nấu những bữa cơm cho họ và quản lý nhà cửa cho họ, giáo dục, dù là thô sơ nhất lại là rất hệ trọng. Nhưng trong những tầng lớp cao hơn, ở đó đám cưới là những cuộc kết nghĩa giữa hai gia đình bố mẹ, là những công việc danh giá tự hào những công việc đầu cơ xã hội, khá phức tạp, không phải là người ta bao giờ cũng giáo dục con gái theo một lô-gíc lành mạnh như chúng ta thường giáo dục con gái, để trở thành những người vợ tốt, như người ta mong muốn cho bản thân mình.

Chính đây là tất cả tác hại, và đã đến lúc chúng ta phải chống lại một số những phong tục mới nhập vào, ở nước ta chưa từng biết bao giờ và cũng không có ở các dân tộc khác, cũng không thấy ở các tầng lớp chỉ huy ở bên trên.

Chúng ta phải nhanh chóng loại bỏ được quan niệm mới này cho người đàn bà là một trang sức, được lấy về cho mọi người xem và để thoả mãn những sự hợm mình nông nổi.

Hạnh phúc, là một điều mà chúng ta chỉ mới có được một khái niệm tương đối, nhưng được đánh giá rất cao, sẽ bị loại bỏ khỏi sự tồn tại của chúng ta ngay từ khi người đàn bà thôi không còn là một bà hoàng thực sự của ngôi nhà, có nhiệm vụ đem lại cho chúng ta một cuộc sống gia đình đủ tiện nghi nhất và cũng dễ chịu nhất có thể đạt được với những tài nguyên bình thường mà chúng ta có được, để trở thành bà tiên của những ảo tưởng mà chúng ta phải tranh thủ lấy cho kỳ được để bảo đảm sự nghỉ ngơi của chúng ta, cho chúng ta được say sưa trong một vài ngày.

Để làm cho việc giáo dục các công việc nội trợ vẫn giữ được những người hưởng ứng đông đảo thì phải làm thế nào cho thanh niên mới nhớn lên có một khái niệm đúng đắn hơn về hạnh phúc gia đình và phải làm thế nào cho những đức tính



cơ bản cần phải có của những bà mẹ của chúng ta, vẫn được giữ lại như những đức tính cần thiết cho những người đàn bà hiện đại. Có lẽ nó phải được cải tiến cho thích hợp với đời sống mới, tiếp nhận được một số những khái niệm cần thiết cho việc quản lý nội trợ của một gia đình hiện tại, nhưng không bao giờ xa rời những nguyên tắc cơ bản là chỉ có gia đình là có thể đem lại hạnh phúc. Không phải là tiền, và chẳng phải là danh giá cũng chẳng phải thành công trong đời sống xã hội và đời sống thượng lưu, cũng trở nên vô nghĩa khi mà một con người không sống ở trong nhà mình, vào buổi tối, sau khi đi làm về, những bữa ăn lành mạnh, nhà cửa sạch sẽ gọn gàng, trẻ con khoẻ mạnh và có kỷ luật, lễ phép, trật tự, sạch sẽ, nhịp nhàng, cuối cùng là sự vui vẻ trong gia đình.

Phải làm thế nào cho việc giáo dục con gái phải gắn liền chặt chẽ với giáo dục người vợ và người mẹ, làm thế nào cho giáo dục các bước nối tiếp nhau một cách lô-gíc, và bước một không phải là một bước để loè mắt mọi người chỉ có một mục đích để đi săn tìm người chồng.

Sai lầm của giáo dục mà các trường học phạm phải là các trường giả thiết tất cả những con gái đều được học để có một cuộc sống khá giả. Trong lúc đó những thực tế của đời sống lại khác hẳn - Ví dụ như nhà trường dạy cách quản lý tổ chức một xa-lông (nhà khách) cho những cô học sinh có thể chỉ phải quản lý một gia đình có thu nhập hàng tháng 50\$, nếu các cô học sinh đó lấy một người chồng là nhân viên bàn giấy hay một cửa hàng.

Và sai lầm của những bố mẹ hiện nay, là tưởng rằng có thể bỏ được giáo dục gia đình khi họ có phương tiện để cho con gái của họ đi học, trong thực tế phần lớn các trường hợp

chỉ có một mình giáo dục gia đình là còn lại cần thiết cho tất cả cuộc đời của người đàn bà.

Điều đầu tiên người ta cần phải dạy cho các cô gái trẻ phải biết là không phải các cô; và cũng không phải là bố mẹ có thể làm chủ được vận mệnh của các cô, và các cô có thể trở thành người vợ của một ông quan lớn, phải quản lý hàng nghìn đồng thu nhập hàng tháng, và phải biết tổ chức một xa-lông tiếp khách sang trọng. Và cũng có thể cô chỉ là vợ một người thư ký lương 50\$ một tháng, phải cố gắng hết sức mới cân bằng được thu chi. Và cũng có thể cô sẽ là vợ một công nhân lương thiện tự do, anh ta cần một người cộng tác có những khả năng tháo vát làm được từ việc vá quần áo cho trẻ con đến việc giữ gìn những tấm thảm sang trọng. Từ việc nấu một bữa cơm gia đình chỉ có 50 xu để đi chợ cho sáu người ăn, cho tới việc bày biện một bữa tiệc ăn cơm cho 12 nhân khẩu.

Ở những nước giàu có bên Âu Châu, những tầng lớp xã hội đã ổn định theo một tổ chức vững chắc dựa trên cơ sở của những tục lệ cổ truyền, người ta không quan niệm vấn đề giáo dục như vậy. Với ngày nay cũng vẫn còn, mặc dù đã bãi bỏ những luật lệ về sinh đẻ, một nền giáo dục truyền thống có xu hướng giữ lại vĩnh cửu cho những thế hệ sau những quan niệm luân lý thích hợp theo nghề nghiệp mà thế hệ trước đã thực hiện. Những người con gái của các sĩ quan, của các thầy kiện, của những nhà tài chính lớn, được giáo dục với mục đích để kết nghĩa với các gia đình cùng theo một nghề. Những người không theo sự kết nghĩa này bị khinh rẻ hay coi như một thảm họa đặc biệt.

Ở nước chúng ta, dân tộc dân chủ được coi trọng. ngay cả trong thời của các nhà vua và những nhà nho thật sự, những

tài sản không vững bền được coi như một quy luật và việc giáo dục là dựa trên cơ sở đó :

"Không ai giàu ba họ

Không ai khó ba đời"

như câu châm ngôn dân gian đã nêu lên.

Và đức tính của người giàu và người có quyền hành là phải biết giáo dục cho con cái mình phải biết tính trước những bất trắc và những không may (rủi ro). Người nghèo khổ và người thấp hèn cũng như vậy đừng bao giờ mất hi vọng có một ngày gần sẽ trở nên giàu có. Ông quan dạy con gái mình phải thấy được có thể rơi vào làm vợ một gia đình công nhân nghèo. Và người nông dân nghèo nhất dạy các con gái mình phải biết ví dụ như con gái có thể trở thành những bà lớn khi lấy chồng. Người ta phải thấy được trước, kẻ cao cũng như người hèn, là giáo dục không được để lại những chỗ bất ngờ của số phận.

Không thể phủ nhận được là xã hội của chúng ta đã trưởng giả hoá từ từ trong tiếp cận với những người Âu Châu và được hưởng những quy chế mà họ đã đem lại. Nói tóm lại đây là một hình thức rõ rệt nhất của tiến bộ xã hội mà chúng ta đang chờ đợi ở họ. Những thế hệ của chúng ta hiện nay cũng không tránh khỏi sẽ phải chịu những ảnh hưởng làm biến đổi giống như vậy. Và việc giáo dục gia đình cũng dần tới, mang tính chất truyền thống theo hướng đi tới ổn định những tầng lớp ăn nên làm ra, mặc dù là chúng ta chưa có những phương tiện thật sự để ổn định được nó là : tích lũy tiền vốn, những cách đầu tư và quản lý tiền vốn, làm như thế nào để sản xuất ra được những tài nguyên có một mức ổn định có thể thách thức với những nguyên nhân làm cho nó tiêu tán.

Trong khi chờ đợi sự diễn biến không thể tránh được đó,

chúng ta phải nhớ là, để giáo dục con gái của chúng ta . theo phong tục trong sáng của dân tộc nghèo khổ và hoàn toàn dân chủ này. Chúng ta có thể nói là đứa con của con người đau khổ này, ngày nay phải phục vụ chúng ta, đến ngày mai có thể ngang bằng hay hơn hẳn chúng ta. Trong một xã hội như vậy, giáo dục con gái cũng như giáo dục con trai, phải trù tính dự phòng những khả năng mà người cố chấp quá với những hủ tục có thể không chấp nhận được, chủ yếu là những hủ tục giả tạo.

Người đàn bà của chúng ta không thể phân biệt được là do những công lao thực tế của mình, nó đã làm cho mình có thể chấp nhận được số mệnh đến với mình bất cứ như thế nào. Và những lời khuyên của ông Nguyễn Trãi, vị thủ tướng anh minh mà vẫn giữ được là người nông dân, vẫn giữ được đạo đức tốt, mặc dù là thơ dân già của ông theo nhận xét của ông Phạm Quỳnh là hơi bã mía. Những điểm chung giống nhau, nhất định là ông Nguyễn Du nói lên hay hơn, nhưng chỉ một sự việc là những ông bố đảm đang của gia đình đều nhớ và đọc lại cho con gái của mình nghe, thì đối với tôi đã là một bảo đảm tính thực tế thực dụng của nó. Tham vọng thấp kém của tôi đã dẫn tôi đến phải nói lên những điều rất tẻ nhạt nhưng cũng rất thật.

Các cô gái trẻ, các cô hãy học đọc, học viết, học tính. Tôi không cấm các cô biết lịch sử, địa lý, khoa học tự nhiên. Các cô có quyền như tất cả mọi người biết tất cả những kỳ quan mà đầu óc của chúng ta có thể tiếp thụ được. Các cô hãy nghiên cứu để biết những lý luận về vi trùng học, những dung dịch hoà tan và những chất lắng lơ không hoà tan, học những bài học vệ sinh. Nhưng trước tiên các cô phải học cách làm các

công việc nội trợ trong nhà, biết cách sử dụng những người làm trong nhà hay là tự làm lấy không cần người giúp việc. Các cô hãy tự mình là một giá trị và không phải chỉ có giá trị vì những của cải của bố mẹ để lại cho, cũng không phải vì lợi thế sắc đẹp của thân hình, nó chỉ tồn tại trong một thời điểm, cũng không phải là vì mình phấn son, làm đom điều này tỏ ra là mình nhận đóng vai trò một vật trang trí, mà biết bao nhiêu người đàn bà nhẹ dạ lấy làm bằng lòng và vinh dự. Các cô hãy biết làm tất cả các công việc mà đời sống trong gia đình là rất cần thiết, và chỉ khi nào các cô được gọi đi làm các công việc hữu ích hơn thì người đàn bà mới từ bỏ chức năng chính của mình là người nội trợ. Các cô hãy vượt lên trên một số thói xấu tự phụ nó làm cho người đàn bà trở nên tầm thường, chớ thấy sung sướng vì mình được yêu quý vì những nguyên nhân khác, chứ không phải là những công lao xứng đáng của bản thân mình. Những sự vừa lòng do tự ái đó nhiều khi làm cho cô khổ nhục cả một đời.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

Báo "L'Annam Nouveau" số 38,39,40  
từ ngày 10 - 17/6/1931

## VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CHA TRONG GIÁO DỤC

Vai trò của người cha trong giáo dục con cái của mình phải như thế nào ?

Đây là một vấn đề mà bất cứ một người cha nào trong bất cứ một gia đình nào cũng đều phải đặt ra.

Ở nước chúng ta, từ khi có những trường công mà ở đó tất cả những trẻ em, ít nhất là những đứa trẻ xứng đáng nhất theo công thức, đều được chấp nhận, nhưng thực tế ở đó chỉ có chỗ học cho một vài đứa, những cách để giải quyết nhất định là rất nhiều. Nhưng nếu chúng ta gạt ra một bên, những trường hợp đại loại rất là đông, tạo ra bởi những tình trạng rất là khác nhau, một giải đáp vừa phải còn lại để tìm ra cho trường hợp những trẻ em bình thường nhất để được chấp nhận chỗ theo học những lớp của một trường công, trong đó người cha làm một công việc tự do, có nghĩa là, có đủ trình độ học thức và nắm được đầy đủ những nguyên lý về vai trò của một người giáo dục mà ông ta phải bảo đảm cho những đứa con của mình, trong khi nhà trường không làm được việc giáo dục ở nhà.

Có những người cha đã tưởng rằng có thể giải quyết được vấn đề này theo một cách rất đơn giản là tự mình làm những người thầy kèm cặp có lương tâm nhất, chăm sóc một cách cẩn thận nhất việc học của con cái ở bên ngoài lớp học, bảo

đảm cho con cái hiểu kỹ ý nghĩa của những bài học mà nhà trường đã giao cho phải học ở nhà; theo dõi cho nó học bài và hiểu rõ trước khi đến lại trường học; và bảo đảm những bài làm đều được làm đầy đủ, vở được giữ sạch sẽ.

Có những người cha khác làm tốt hơn, họ tự biến mình thành những thầy giáo của nhà trường đối với những đứa con của mình và vì vậy bắt các con phải làm công việc học ở lớp hai lần, thực là vất vả cho những đứa trẻ, đối với chúng học tập trở thành một việc bị cưỡng bức không ngừng.

Nhưng ví dụ như phương pháp đó là tốt, không phải là tất cả những người cha đều có trình độ, có khả năng, và ưa thích công việc giáo dục.

Ngược lại có những người cha khoán trắng cho nhà trường việc giáo dục và đào tạo những con cái của mình, và trong việc này ông ta không cả định kỳ để ý xem xét việc học của con. Lý do là vì hoàn toàn không biết gì về giáo dục, hay là vì công việc bận quá. Nhất là khi ông ta đã lo đến tìm được một người có đủ trình độ trả tiền cho họ để chăm sóc con cái học hành.

Trong trường hợp này chúng ta đặt vấn đề đối với người thầy kèm cặp.

Ngày nay còn có những bà mẹ đảm đang, bà chưa quên những điều bà đã học được một ít ở trường học. Hay là chỉ vì các bà quyết tâm vì tình mẫu tử muốn giúp đỡ con cái học tập mà trở thành người giáo dục. Một vài bà mẹ đã thành công tốt đẹp trong công việc này và có quyền được chúng ta kính trọng và ca ngợi. Chính là những bàn tay đó đã đào tạo ra được những con người tốt nhất. Nhưng có quyết tâm thôi không phải là bao giờ cũng đã đầy đủ, khi mà không thạo nghề. Và vì vậy

mà chúng ta có khi đã được chứng kiến những cảnh đau thương là những đứa trẻ bị dày đọa vì phải học tập quá mức vì người mẹ ép buộc chúng phải học. Những đứa trẻ khốn khổ, chỉ được rời bỏ ghế nhà trường để bị đóng đinh vào bàn học ở gia đình hay chỉ đơn giản là bị đóng đinh vào ghế đầu ở bên một tấm phản, nhìn một cách thèm thuồng ra sân, đàn gà và đàn chim mổ thóc, nghe những tiếng động ở ngoài phố với một lòng mong muốn điên cuồng được chón nhẩy ra ngoài cửa sổ ngay từ lần đầu ba mẹ sơ ý; nhiều khi lại phải trả lời những câu hỏi được đặt ra một cách sai lạc không đúng với những bài học hay bài làm, mà bà mẹ chẳng hiểu một tí gì cả. Những cái cốc đầu không đúng lúc chỉ dẫn tới làm cho thành bé khốn khổ ngu dần thêm. Cứ thế kéo dài làm cho nó chán nản mệt mỏi về việc học tập, làm cho hạnh phúc gia đình trở thành mối bất hạnh sâu sắc nhất.

Nhiều ông bố là những người đàn bà, trong mối quan hệ này các bà cũng không kém để dẫn dắt công việc của người học trò ở nhà.

Ở đây có một vấn đề tế nhị cũng đáng để cho các nhà chuyên môn về giáo dục bàn luận và nó phải được truyền đạt đến nơi đến chốn cho tất cả các ông bố và các bà mẹ đều nắm được.

Vấn đề càng trở nên tế nhị hơn nếu giáo dục được thực hiện trong trường học lại là một nền giáo dục ngoại quốc trong tinh thần và trong thực hành của nó và nó vẫn cứ tồn tại mặc dù đã có tất cả những cố gắng để hoà nhập. Giữa những thế hệ thiếu hẳn mối liên hệ đó làm cho một người cha còn có thể giúp cho đứa con mình ít ra là những điều mà bản thân họ đã tiếp thụ được của một thế hệ đi trước mình. Sự thiếu hụt về mối

quan hệ này thấy rõ hơn đối với những người mẹ An Nam mà phương pháp đào tạo đã thay đổi hoàn toàn đến tận gốc chỉ mới từ một vài năm nay thôi.

Tôi không phủ nhận, sự rút lui và rất tự nguyện của người cha sau khi đã thấy được là sự kiểm tra của mình là vô ích, bao giờ cũng chỉ có hại cho việc giáo dục những con cái của mình. Vì rằng có những đứa con tự nó một mình cũng hoàn thành nhiệm vụ không tở so với những đứa có bố mẹ chăm sóc với nhiều công phu nhất. Những khó khăn rất là đa dạng của đời sống hiện nay, bản thân nó tạo thành cho thế hệ chúng ta một cách để đào tạo, gần giống như một trường học. Nhưng để từ đó rút ra được không bị hư hại gì, thì cũng phải có những điều kiện khá đặc biệt là phải được hưởng sự giúp đỡ của những hoàn cảnh mà không một người nào trong chúng ta có thể chủ động để tiến hành được. Những trường hợp đặc biệt như vậy chỉ có thể thấy được là nhờ có một phương pháp là để mặc kệ cho những sự việc tự hoàn thành và đành phó mặc cho khả năng thích nghi của những trẻ em có năng khiếu.

Nhưng nó là một sự việc không thể phủ nhận được mà chúng ta phải biết rút ra được từ bài học, đó là những con người có chí khí thực hiện nó gần như không muốn và cũng không cả biết nó nữa. Một ảnh hưởng rất lớn đến việc giáo dục con cái của họ và đến việc đào tạo cho những người mà tình cờ đã được trực tiếp với họ, nhờ có một cử chỉ hay đơn giản chỉ là một lời phát biểu có những thái độ đã làm chuyển biến rất sâu sắc được giữ lại trong trí nhớ của những trẻ em và những người trẻ một sự ảnh hưởng trong suốt cả cuộc đời.

Vai trò giáo dục của người cha như vậy có ảnh hưởng rất

nhiều trong những thái độ của mình, trong đạo đức hàng ngày của mình, trong những sự chăm sóc cần mẫn trong tất cả mọi lúc, nó không phải là trong tầm tay của tất cả mọi người cho đến một tuổi nhất định, tư cách nói chung của đứa trẻ. Cùng với đứa bé một con người nhỏ bắt đầu vào đời, những người cha thông thường chỉ có thể sử dụng những lời khuyên và những việc làm mẫu mực. Nhưng là trong những việc làm mẫu mực đó là chính mà những đứa trẻ rút ra được những bài học chính về đời sống, là những bài học mà trẻ em sẽ suy ngẫm và sẽ nhớ đi nhớ lại mãi mãi với tình cảm và lòng tôn sùng. Những lời khuyên mà người ta dồn ép cho nó chẳng có tác dụng gì cả nếu nó trông thấy những hành động là trái ngược. Một con người trẻ đẹp học được của bố mẹ mình những điều nó thấy là tốt nhất những điều mà bản năng của nó thấy được là tốt trong việc được thừa kế các gia tài tự nhiên đó. Và chỉ có những đứa con bị hoàn toàn không được thừa kế mới khác, còn một đứa con tôn sùng bố mẹ bao giờ cũng thấy được trong người sinh ra mình một vài điều làm cho mình tự hào về nguồn gốc của mình.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

Báo "L'Annam Nouveau"  
số 120 ngày 24/3/1932

## SỰ TRỞ VỀ CỦA VUA BẢO ĐẠI TRONG MỘT NGÀY GẦN

Số phận của đế chế phụ thuộc vào một may rủi lớn. Vì rằng trong giới những người bảo hoàng người ta cho là sự vắng mặt của nhà vua là nguyên nhân của tất cả những đau khổ : cuộc nổi dậy ở Nghệ Tĩnh, mọi nơi thì đói, nơi khác thì khủng hoảng kinh tế và không bán được gạo.

Nếu như vậy ngôi sao may mắn của đức vua Bảo Đại muốn sự trở về nước của ngài trùng hợp với một sự làm dịu bớt một cách rõ ràng tất cả những đau khổ. Nó sẽ được một phần lớn nhân dân tin tưởng, những người vẫn còn gắn bó với những mê tín cũ rích. Như vậy chúng ta cầu mong cho ngài có sự trùng hợp tốt đẹp đó, không còn làm cho chúng ta lo ngại vẫn còn phải giữ lại mãi mãi tình trạng như hiện nay, nhưng vì rằng tình hình của đất nước hiện nay là rất xấu, không chỉ vì thiếu cỏ riêng một sự trùng hợp đó, trở thành một ngoại lệ, ít ra cũng là một nguyên nhân để cho nhân dân không còn tin tưởng ở đức vua của mình nữa. Từ đó nhân dân sẽ gán cho nhà vua là nguyên nhân không những chỉ là những khốn khổ đã qua, mà còn là tất cả những khốn khổ sẽ tới, được coi như một sự tiếp nối những điềm của Trời. Vì rằng chúng ta yêu trước tiên là hoà bình, chúng ta đón chào không ác cảm tất cả sự cải thiện, có thể được biện luận cho là có nguyên nhân do sự trở về nước

của ông hoàng, liệu nó nhất thời có thể làm hại đến nguyên nhân khác chống đế chế, mà sự thắng lợi có thể bị chậm lại nhưng nhất định sẽ thắng lợi.

Những vấn đề sẽ được đặt ra trong việc trở về của nhà vua có rất nhiều và chúng tôi mong muốn cho sự tốt lành và bình yên của đất nước, được thấy những người cai trị, ngay từ bây giờ phải lo đến những cách để giải quyết, không phải là ở trong bóng tối và trong bí mật, nhưng một cách cởi mở công khai trong giữa ban ngày, để cho quần chúng nhân dân có thể biểu lộ những tình cảm của mình, mà người ta phải chiếu cố tới.

Trước tiên người ta sẽ giao quyền cai trị thật sự cho nhà vua không, ít ra trong mức độ mà chính phủ Pháp làm chủ có thể uỷ quyền một phần những quyền hành của mình cho cùng một cái triều đình mà nước Pháp đã tước mất quyền hành đó trước đây ?

Xem xét kỹ vấn đề này, không có gì sẽ xác minh được sự nhượng bộ quyền hành này, hơn nữa, nó không được ai đòi hỏi, mà chỉ có ước mong một cách khá mơ hồ bởi triều đình Huế và do một vài ông quan to ở Bắc kỳ. Không phải là một ít văn hoá trung học mà người ta đã cho ông vua trẻ học được mà có thể làm cho ông trở nên làm được hơn những ông vua đã cai trị trước ông, ngay cả trong một phạm vi có giới hạn. Và sẽ trở thành một ảo ảnh nguy hiểm để tưởng rằng được dạy bảo đã từ trên mười năm của một ông Tây thuộc địa, mà ông vua thiếu niên này sẽ thoát ra được dễ hơn những ràng buộc của triều đình Huế, mà tính chất của nó là rất khó định nghĩa, nhưng người ta thấy được nhân cách hoá trong các Bộ trưởng Tường, Thuyết, Nguyễn Thân, rồi đến cuối cùng nữa trong

quan lớn Nguyễn Hữu Bài; những quan chức cao cấp này không phải là những thầy giáo về bất cứ một môn nào, đã nặn ra thành những ông vua và những bộ trưởng khác theo hình ảnh mà họ muốn tạo thành. Một cách sẽ chỉ tạo thành một ông vua thật, theo ý nghĩa của người An Nam, tức là theo ý nghĩa cùng có một tinh thần không thể định nghĩa được, mà người ta đã thoả thuận gọi là tinh thần của triều đình Huế, chống lại tinh thần này trước đây quan lớn Hoàng Cao Khải đã bị vấp ngã. Và vừa đây thôi cũng vậy, Thân Trọng Huề, mà tất cả chúng ta đã biết có tinh thần tự do và có mong muốn thành thật làm được một việc gì.

Nhất định sẽ không phải ông vua tú tài trẻ này đầu óc chứa đầy chủ nghĩa hiện đại hoá, nhưng chẳng biết gì tất cả về những mặt trái của cái triều đình này, sẽ lại có thể chiến thắng được môi trường không thiện chí đang ngự trị sau những bức tường thành bên trong nội cung của Huế, được nuôi dưỡng như người ta đã biết bởi một đầu óc như thế nào; đầu óc mà người ta sẽ lại thấy ngay cả sau khi đã đổi mới toàn bộ những dân cư của nó để hành động chống lại được cái môi trường nó nắm được cả vua lẫn các bộ trưởng, phải biết nó rất rõ và phải hoà thuận với nó đồng thời phải có ý thức về những nhu cầu và những khả năng mới.

Có vẻ như chính phủ dự định tính có một vài công thức mới, công thức nào vậy ? Chủ nghĩa lập hiến mà ông Phạm Quỳnh đã tự phong là lãnh tụ, vẫn còn rất chung chung trong những cách trình bày bóng bẩy của ông. Những người đứng đầu và ủng hộ phong trào vẫn còn trong tình trạng cảnh giác để thăm dò. Có nghĩa là sẵn sàng lợi dụng cho quyền lợi cá nhân về tất cả những đổi mới, nhưng lại chối từ trước việc phải

chịu trách nhiệm, về mặt đối với chính phủ Pháp đã có gợi ý muốn giao cho họ, cũng như đối với cái tinh thần cổ xưa của người An Nam mà tôi đã nói ở trên. Tôi không nói về dư luận quần chúng vì hoàn toàn không có trong công việc này, họ chẳng muốn gì khác là được hưởng những kết quả vật chất đạt được.

Hay là người ta chỉ đặt ông vua trẻ lên ngôi để thế vị ông vua cha đáng kính, như người ta đã làm đối với những ông vua trước ? Trong trường hợp này người ta phải tìm cho ông vua những việc làm thích hợp đối với nhân cách khá đặc biệt mà trình độ trí thức và giáo dục của Pháp đã cho ông tiếp thụ được. Bởi vì không có gì nguy hiểm hơn là để cho những khả năng không có việc làm, nhất là những khả năng mà chính Pháp đã tạo ra cho ông. Một tinh thần hiện đại, có phương pháp, được đào tạo để hành động, không có việc làm sẽ chán nản, hay còn xấu hơn nữa sẽ trở nên cay đắng nếu bị bỏ ngổ không hay chỉ đóng một vai trò vô lý. Có lẽ phải có chính trị hơn, phải tạo ra một ông vua An Nam trở thành người đại diện của nền văn hoá cổ truyền, nền văn hoá này đã bị mất đi trong giai tầng ưu tú là những người chỉ huy vì không có người đứng đầu và không được khuyến khích; làm cho ông vua trở nên thành vô địch trong cái tinh thần An Nam cổ xưa này, mà ông toàn quyền Pasquier rất mong muốn, dù là chỉ để cân đối lại việc người ta đổ xô một cách không suy nghĩ của những tầng lớp giàu có theo nền văn hoá tây phương thể hiện ra với họ là hơn hẳn về vật chất nhưng họ không hiểu gì về nó cả. Nhưng ai sẽ phụ trách việc giáo dục ông vua trong cái thời buổi nhiễu nhương này, mọi người hay là chỉ để có một người ? Nghĩ đến

cách giải quyết cuối cùng này, tôi tự hỏi nếu còn có đủ thời gian để truyền đạt cho ông vua trẻ này, ngoài những kiến thức Âu châu đã học được một chương trình giáo dục Khổng Tử mà ông ta sẽ có thể trở thành một người lãnh đạo khi đã trưởng thành.

Đối với tôi nó sẽ là một phương tiện để chứng minh sự tồn tại còn ít nhất trong một thời gian nữa của cái chính quyền người bản xứ này, ở bên cạnh một chính quyền cao nhất, thật sự và độc nhất, là chính quyền của chính phủ Pháp.

**Nguyễn Văn Vĩnh**  
*Báo "L'Annam Nouveau"*  
 Số 131 ngày 1/5/1932



NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ÔNG VĨNH Ở LAO  
 CỬI VỚI QUA SÔNG NAM-KOK

## BỘ MẶT THẬT CỦA VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

### I

Đối với đa số đồng bào của chúng ta ở trong nước thì vẫn có hai cách giáo dục :

1. Cách truyền thống bằng chữ Nho là cách thật và duy nhất dạy cho con em mình sự hiểu biết về Lễ và Nghĩa. những điều mà khó khăn của cuộc sống hiện nay bắt buộc chúng ta phải coi thường và gần như bỏ hẳn; cách giáo dục mà chỉ có những nhà nho làm được đến bây giờ đã biến dần đi hết, những người hiếm hoi còn lại trong số đó, do hoàn cảnh bên ngoài tự họ đã chọn lấy cái diện mạo mới của những nhà học giả tân tiến, tức là đã Âu hoá hoàn toàn hơn cả những lớp trẻ đang học trường Pháp; hoặc là cứ khư khư giữ những quan niệm cũ, hàng bao đời nay, để mà chết đói.

2. Cách giáo dục chính thức của Pháp bao giờ cũng tỏ ra như một cách chuẩn bị cho những địa vị mới làm cho chính phủ hay làm cho tư nhân; một cách giáo dục có một tổ chức khởi đầu cực kỳ cao giá vào đúng lúc gần như nó đã hoàn thành vai trò của nó đến bây giờ. quả nhiên những chỗ làm việc đã đủ người tất cả, đã vượt ra ngoài biên chế cần thiết.

"Mặt ít ruồi nhiều" như người An Nam ta vẫn nói.



Cả hai cách đều thất bại, cách thứ nhất vì không đáp ứng được những nhu cầu cần thiết của đời sống, đến nỗi mà chính những người trước đây đã cứu mang nó nay lại là những người đi đầu để bỏ nó. Cách thứ hai tạo ra nhiều người đi xin việc làm, trái lại việc làm thì lại có ít.

Người dân An Nam lâm vào tình trạng hoàn toàn lúng túng không còn biết lý tưởng nào để theo đuổi. Bởi vì lúc nào cũng phải có một lý tưởng, ngay cả trong việc tính toán bình thường nhất của một người cha đang tìm trước hết để bảo đảm tương lai cho con mình.

Không còn lý tưởng nữa khi mà một quan lại nho học cũ cho con mình đi học "lycée", để sau này trở thành bác sĩ, một kỹ sư hoặc một nhà luật học. Cũng không hơn gì đối với một người cha được đào tạo theo Âu học mà đành phải chọn tương lai cho con mình một cách hoàn toàn thực tế.

Ở người thứ nhất là sự từ bỏ tất cả quá khứ mà anh ta chỉ còn đòi hỏi giữ được bộ mặt với một vinh dự hão là một người còn sống sót của một lớp người không còn nhiệm vụ gì trong thời buổi mới này.

Ở người thứ hai chỉ là một sự đấu tranh đơn giản cho sự sống còn của con em mình, cho những lợi lộc nhiều hơn mà họ đã biết trước là có tính chất không bền, thậm chí còn tội tề hơn nữa là có tính chất vô nhân đạo.

Cả hai loại người này đều tự nhận thấy mình không có công gì, không thiếu gì những tư tưởng tiến bộ và công bằng xã hội trong tư tưởng Âu Tây, nó có thể là những quyền rũ đối với những tâm hồn Á Đông. Nhưng chúng ta lại sống vào đúng lúc mà xã hội tân tiến đã tự nghi ngờ mình, lúc mà những thành công tốt đẹp của khoa học bắt đầu lộ ra chỉ là những tinh tế

đơn giản không có tầm cỡ gì, chẳng qua chỉ làm cho trở nên rắc rối thêm một vấn đề lớn là hạnh phúc của nhân loại mà chúng ta chưa bao giờ đặt trong đó những lý thuyết đầy lòng vị tha nhất cũng chỉ là một sự lừa dối, chỉ tồn tại được khi nào mà nhân loại khốn khổ có ảo tưởng sự tốt đẹp trời cho và một sự bình đẳng tự nhiên chưa bao giờ định nghĩa được cụ thể.

Những suy nghĩ mà tôi trình bày trên đây, đa số quần chúng không nghĩ như vậy, nhưng họ tự cảm thấy như thế, và họ thấy như bị bỏ rơi ở giữa ngã tư đường, nơi mà người ta vừa dẫn chúng ta tới. Họ thấy thiếu sự hướng dẫn chắc chắn nó là một nền giáo dục phù hợp cho một dân tộc.

Không nên hiểu giáo dục phù hợp là một loại hỗn hợp pha trộn nhiều thành phần định tính thực dụng nhiều hay ít. Chủ nghĩa thực dụng theo quan niệm Âu Tây, giả sử như dân An Nam đang đứng trước những vấn đề đời sống, mà trên thực tế họ chưa đặt ra. Sự can thiệp của người Pháp thật ra chỉ đơn giản là một sự đổi ngôi của những người cai trị, họ bỏ mặc đông đảo quần chúng, vẫn giữ nguyên những cách làm ăn như cũ và mức sống như đã từ nửa thế kỷ nay; số rất ít người đã thực sự thay đổi cách sống, chỉ là không đáng kể so với toàn dân. Sự đem lại đổi mới hiển nhiên chỉ có việc sử dụng chữ viết mới, chữ Quốc ngữ, mà chúng ta chịu ơn những nhà truyền giáo và một vài yếu tố tiếng Pháp và về một chương trình tối thiểu của giáo dục tiểu học hiện đại theo quan điểm Âu Tây. Nhưng căn bản vẫn phải dựa vào cái quá khứ đáng kính mà chúng ta vừa thoát ra khỏi.

Người ta không tự thấy được sự cần thiết cho một xã hội thuần nhất như xã hội An Nam, kiên trì với một hình thức sống riêng của mình thể hiện những chất dân tộc riêng biệt rõ ràng.

phải có cái khác đi trong nền giáo dục, ngay cả nền giáo dục được trang bị một liều cao về đạo đức hướng thiện và hợp lý.

Việc đào tạo thanh niên một cách hợp lý là một huyền thoại. Một xã hội muốn phát triển phải dựa vào một số nguyên tắc để ổn định nền tảng của nó, nó làm cho mỗi một con người không phải chỉ còn là một người suy luận về cuộc sống hợp lý nhất mà mỗi người phải là một phần không thể tách rời của toàn bộ nó phát triển theo những quy luật riêng của môi trường đã sinh ra nó. Một số nguyên tắc đã được tạo ra trên thế giới qua hàng nghìn năm, mỗi nguyên tắc có hình thức riêng của nó, được xác định bởi những điều kiện lịch sử và địa dư. Người ta không thể tự tạo ra cho mình, hàng ngày, những nguyên tắc mới. Những dân tộc lớn là những dân tộc tự đòi lấy cho mình những thứ nguyên tắc đã qua thử thách và nó không thể bị loại bỏ một cách vô thưởng vô phạt.

Nước Nhật trở nên hùng mạnh vì đã thừa nhận một số phương pháp của người Âu Tây nhưng cuối cùng chỉ thắng hoàn toàn với điều kiện vẫn là Nhật Bản hoặc trở lại là Nhật Bản. Nếu trong sự bị lôi cuốn để có sức mạnh họ đã có thể có lúc quên Nhật hoặc thôi không còn là Nhật nữa. Nước Trung Hoa, Âu hoá chỉ còn là một nước vô chính phủ rộng lớn nếu họ đi đến quên lãng tinh túy của dân tộc, nó là nền tảng đích thật của sức mạnh và sự tồn tại vĩnh cửu của họ.

Vậy người An Nam vẫn phải giữ là người An Nam nếu họ muốn tận dụng được những sự tốt đẹp của nền văn minh Âu Tây mà nước Pháp đã đem đến đây. Trong chừng mực mà chỗ đứng đã tạo ra cho họ tư tưởng Âu Tây mà vẫn giữ nguyên được các nguyên lý từ ngàn xưa, nó đã tạo ra cho chúng ta sức mạnh của riêng mình và phải làm cho rõ ra và nổi bật lên là

dân tộc này là một bộ phận của đồng bộ, để cho nó có một bộ mặt riêng, một tài năng riêng.

Và giữ nguyên là người An Nam không có nghĩa là giữ vài kiểu cách bên ngoài mà ta đã chịu ảnh hưởng trong một hoàn cảnh nào đó. Muốn giữ được là người An Nam thì trước hết phải có một hệ thống giáo dục riêng của người An Nam, phải nuôi dạy trẻ em để trở thành những người An Nam, tiếp tục giữ vững một số đặc tính, đã tạo nên sức mạnh và sự bền vững của dân tộc này đã trải qua những thăng trầm ác liệt nhất của lịch sử.

## II

Giáo dục sơ đẳng nhất đối với chúng ta là bậc thang đầu tiên của văn hoá.

Quan niệm về một nền giáo dục sơ đẳng hoàn toàn thực dụng đối với những người buôn bán Trung Hoa có phần là hợp lý hơn, chứ không hợp với những Âu châu, cũng giống như đối với chúng ta nó được hoà lẫn với giáo dục.

Chủ nghĩa thực dụng thấp kém của những người buôn bán Trung Hoa, so sánh với chủ nghĩa thực dụng theo lý thuyết của những nhà giáo dục Pháp có lợi thế hơn ở chỗ không tạo ra một sự lẫn lộn giữa những phương tiện thực hành để kiếm cơm và việc chuẩn bị vào đời.

Những người buôn bán người Quảng Đông dạy cho con em của họ một số chữ nho thông dụng để dùng vào trong việc buôn bán, làm tính, có nghĩa là gầy bàn tính, giữ sổ sách buôn bán. Và như thế là hết những điều chúng cần phải biết, nhưng muốn biết được tốt hơn, để có thể thành nhân viên trong một

cửa hàng hay là làm chủ một việc buôn bán nào đó. Những người trẻ được dạy dỗ như vậy không được học văn chương cổ điển và cũng chẳng học luân lý gia đình. Những môn này được người mẹ dạy bảo bằng truyền khẩu cho tới một lứa tuổi nhất định và bằng thực hành trong đời sống chung ngay từ khi chúng nhận được vào làm việc trong một cửa hàng.

Cái nền giáo dục chỉ chuyên về thực hành trong đó thầy giáo không được những nhà buôn bán coi như những nhà giáo dục, học trò theo học không phải mang nợ và biết ơn thầy giáo đời đời, không giống như những thầy giáo trong nền giáo dục cổ điển mà các thanh niên phải đi tìm thầy để học, đi học để sau này có nghề nghiệp và có địa vị cao hơn.

Tất cả những ai đã tự học trong cái nền giáo dục thực dụng này vẫn cứ còn lại và vẫn cứ phục vụ. Nền giáo dục sơ đẳng của Pháp không giống như vậy, chương trình do những người của nhà nước lập nên, họ không những chỉ nghĩ tới tính chất lý luận hữu ích của những kiến thức cần phải có, mà còn nghĩ tới những mục đích chính trị đã được quy định trong chương trình giáo dục chung cho thanh niên của đất nước, và nhất định phải có một lý tưởng chung về tiến bộ. Điều đó nhất định đòi hỏi phải có sự gắn bó giữa nền giáo dục sơ đẳng bắt buộc và nền văn hoá cao đẳng, mà mỗi một nước, mỗi một nhóm dân tộc văn minh phải gìn giữ bằng cách đòi hỏi những người ưu tú chỉ đạo tương lai của đất nước phải tuân thủ.

Dân tộc An Nam đã được học văn hoá Khổng Tử do những người Trung Hoa đô hộ đầu tiên đã truyền đạt cho những trí thức nho học của ta. họ đã có thể đánh giá được những khả năng áp dụng của các nhà nho ta.

Nền giáo dục đầu tiên hoàn toàn là cổ điển, ông cha chúng

ta đã tạo thành một cách đào tạo gần giống như những ông thầy, trở thành một nước đồng văn và cho phép đề ra lý tưởng tự trị của địa phương, sự cạnh tranh đó của những nước nhỏ, chung quanh một nước hạt nhân chỉ đạo, của một đế quốc ở trung tâm này, mà nguyên lý đã được đề ra từ đời nhà Chu. Chúng ta phải hiểu cái ý nghĩa đó của quan niệm về phụ thuộc và nội thuộc trong danh dự, mà đồng bào chúng ta không bao giờ có thể gỡ ra được. Nhưng sự phụ thuộc đó hoàn toàn về tinh thần, không có gì để có thể làm cản trở sự phát triển của tinh thần quốc gia. Nó còn không gặp sự phản đối nào của một số tham vọng trong bộ khung cán bộ của thế giới Trung Hoa và kể cả trường hợp có thể một ngày kia nó sẽ trở thành hạt nhân trung tâm. Vì rằng trong quá trình lịch sử hàng nghìn năm của nước đế quốc rộng lớn này mang tên là "Dưới bầu trời" hạt nhân trung tâm đã nhiều lần bị đổi chỗ. Không bao giờ có, kể từ những người diên, cho tới những người phiêu lưu, như Nguyễn Huệ cũng không bao giờ nghĩ tới có tham vọng thu phục vào trong đất nước An Nam. những đất nước rộng lớn của phía Nam Trung Hoa, tạo ra như vậy một sự nghiệp chinh phục và thống nhất, ngay cả mang danh nghĩa là thống nhất đất nước Trung Hoa.

Từ nền giáo dục đó không bao giờ thể hiện ra là một nền giáo dục hoàn toàn hữu ích. Những nhà trí thức nho học đã chỉ chấp nhận một ngành chuyên nghiệp mang tên là "Tứ trát" nó bao gồm cả ngành viết chữ đại tự "Bút thiếp" trong đó những người đã có học chữ nho đầy đủ, ngoài ra còn học thêm thực hành viết bằng bút lông, sử dụng một số văn chương hành chính. Sự hiểu biết một vài công thức cũng đã đủ, và hiểu biết sau này người học được, cũng không có lợi gì. Một mặt nó đã

tạo ra một biên chế quan lại làm việc bàn giấy gọi là "Lại" mà người ta tránh hết sức việc đề bạt lên làm chỉ huy, chỉ trừ ra một vài trường hợp rất hiếm có; một mặt khác tất cả cái thế giới những nhân viên của các tổng và các xã, những "tổng lý" hay "lý dịch", bao giờ cũng chỉ được coi là những tên ăn bám vô dụng, nhưng lại được những người Âu châu đối xử tốt một cách rất sai lầm, được mặc nhiên coi như là những người đứng đầu của địa phương.

Mục đích để nói lên là : bao giờ những người An Nam cũng coi việc học tập như một phương tiện để chuẩn bị đóng những vai trò chỉ đạo. Việc thực hành đối với một nhà nho chỉ là một số những việc làm đặc biệt, nhưng cũng khá phổ biến, được coi như một việc được chấng hay chớ, mà người ta đã chấp nhận, với đe dọa phải chịu đựng những hậu quả làm méo mó nghề nghiệp, nên người ta đã không cần phải học tập.

Người công dân lý tưởng là con người có khả năng chỉ đạo, nếu không là một cường quốc lớn, thì chỉ ít cũng là gia đình của bản thân mình. Và cả hai cũng chỉ là một sự chỉ đạo giống nhau, gia đình chỉ là một tế bào của một nước lớn. Nó có mục đích là nuôi sống. Bởi vì đời sống không có mục đích nào khác là chính cuộc sống.

Hiểu như vậy thì giáo dục luôn luôn vẫn là hợp lý, dù là những điều kiện để tồn tại, có thay đổi nhiều đến đâu đi nữa. Trân trọng những nguồn của đời sống, sống, làm cho sống, tạo ra đời sống, làm cho có thể sống được nhiều hơn cả. Chính trị, triết lý về đạo đức, kinh tế đều hoàn toàn nhất trí với nhau. Luân lý cá nhân và luân lý tập thể chỉ là một và cũng là luân lý như nhau.

Và làm thế nào để học được những khái niệm cao siêu như vậy ? Họ đã đi sâu tìm hiểu tư tưởng của những hiền triết, họ đã tuân thủ sự hình thành một thế giới và đã tìm ra được những nguyên lý.

Tư tưởng đó được thể hiện ra thành rất nhiều tư tưởng, chỉ có để xác nhận và chứng minh là hoàn toàn đúng đắn. Bằng một cách như thế nào để hiểu sâu được vào nhiều nhất những tư tưởng đó, người ta tự nâng cao lên cho tới tư tưởng nguồn gốc ban đầu.

Nghiên cứu những kinh điển, thoạt nhìn như không có cơ sở đối với những nhà sư phạm ngày nay, không có một lý do nào khác để tồn tại ngoài lý do phải hiểu sâu tư tưởng khuất ở phía sau. Phân tích, và phê phán theo những hình thức suy luận thực tế ngày nay không có tác dụng gì. Người ta chỉ cần đi đến hiểu được. Người học trò đã hiểu được một phần nào sau khi đã sào đi sào lại những chữ cổ xưa trong nhiều ngày, trở thành người học được nhiều hơn so sánh với người đã nắm được ý nghĩa sáng sủa của tất cả những định nghĩa, của tất cả những câu văn nhàm chán mà không làm rõ ra được cái ý chính...

### III

Khi ông cha cho chúng ta đi học chữ nho một ông thầy đồ, hoặc mượn thầy đến nhà, nếu có khả năng là các cụ muốn trước hết cho chúng ta một sự giáo dục cần thiết để trở thành một người văn minh.

Quyển Tam tự kinh nói :

"*Nhân bất học, bất như vật*" (Người không có học còn kém

con vật).

"Ngọc bất trác, bất thành khí" (Ngọc quý mà không được mài rũa cũng không thành vật quý).

Tuy từ 30 năm nay người ta đã than phiền, đến nay người ta vẫn than phiền về cùng một việc : đổ xô cả vào quan trường và về tỷ lệ người đi xin việc làm các chức vụ nhà nước so với con số người dân cần cù và nhất là so với số người hiện nay tập sự làm những chức trách nhà nước. Không phải tất cả bọn trẻ cấp sách, vỡ đi học đều không tư tưởng đến để sau này làm quan.

Các luật pháp và các tục lệ của đất nước ưu đãi một cách nực cười nhà nho, từ các thầy khoá chỉ có thể vượt qua được kỳ thi loại đầu tiên. Tuy thế chín phần mười những người trẻ học chữ nho cũng không nghĩ đến ngay cả việc đi được tới đó. Như vậy vẫn có một nền giáo dục tiểu học đáp ứng được sự cần học tự phát của dân chúng mà chính họ tổ chức ra bằng kinh phí của họ và theo cách của họ, không cần thi tuyển cũng không cần được phép của chính quyền bản xứ. Bây giờ mà mở một trường tiểu học không đưa đến thi đỗ bằng "Cepfi" cũng không đỗ được nhưng ở đó người ta giảng những điều cần thiết cho việc kiếm sống. trường này sẽ không có một người học trò nào đến học. Trái lại tôi đã thử một lớp học chữ nho mà nhà nho cũ giảng cho trẻ những văn bản cổ điển theo kiểu người ngày xưa, lớp này cũng không có nhiều học trò bằng một lớp do một hương sư hay một tổng sư dạy một lúc các lớp đồng ấu, sơ đẳng và tiểu học, cho độ 60 đứa trẻ theo học. Nhưng ngày thường chỉ có độ một nửa đi học. Đến ngày mùa thì chỉ còn một phần ba.

Như thế nghĩa là còn một số gia đình nghèo lắm, họ coi

việc học chữ nho sẽ không phải là một việc "cực chẳng đã"; vì nói chung các vị phụ huynh không đòi tiền bổ sung thêm một chương trình nhỏ có công dụng ngay không cả chữ Quốc ngữ và tính toán. Tôi có cảm giác đã phát hiện ra một vài tư tưởng trái ngược nhau giữa những đứa trẻ chỉ học chữ nho với những trẻ tinh quái số lượng đông hơn gấp hai ba lần.

Số ít này ở lại cam chịu cuộc sống nông thôn, số nhiều kia chỉ coi trường làng như một nơi thực tập bắt buộc. Ở đó có dịp thứ nhất nào đến là họ chuyển sang một trường ở đô thị hay một trường khác vẫn ở làng, xã, nhưng sự rèn luyện được đầy đủ hơn. Bởi thế tôi không ngừng nghĩ đến lập một chương trình đứng ở giữa hai quan điểm này - nó làm cho giáo dục tiểu học cấp I bản xứ đồng thời là một hệ thống giáo dục và là một cách chuẩn bị vào đời.

Hệ thống giáo dục phải thuần túy Việt Nam, ở đoạn cuối cũng như ở đoạn giữa : sự hiểu biết sâu về văn hoá Khổng Tử qua những tài liệu cổ điển mà người ta nắm được tốt sự cần cù học tập theo kiểu cổ truyền học thuộc lòng, chép lại chép đi nhiều lần, và dần dà giải nghĩa được, làm được những lời bình, những lời nghị luận. Cách viết bằng bút lông đã tạo nên những nghệ sĩ còn giỏi hơn những anh thợ vẽ tời và những anh thợ tô màu không có năng khiếu. Cuối cùng những tập tục và những cử chỉ long trọng một cách trẻ con nhưng thật là nền tảng của tất cả một nền luân lý.

Bên cạnh cái gốc của nền văn hoá cần thiết cho mọi con người phải chỉ đạo một việc nào đó, dù chỉ là một gia đình mà họ đã tạo ra, và vì vậy họ cũng phải biết tuân theo lệnh của một người khác, có thể là người cha hay người anh cả của mình, tất nhiên còn phải biết nhiều điều khác trong cái thế kỷ

tiến bộ này, sự hoà lẫn các chủng tộc, thay đổi chỗ ở dễ dàng, những quan hệ cần thiết với những người khác ngoài những người họ hàng gần gũi, và những người hàng xóm láng giềng cùng một ngõ xóm hay cùng thôn. Và cũng còn phải nói đến cuộc đấu tranh cho cuộc sống có đủ tiện nghi hơn, và xứng đáng để sống hơn.

Chính đây là chỗ để đặt cái chương trình tối thiểu của nền giáo dục tiểu học hiện đại mà tôi đã đề ra. Một chương trình tối thiểu, vì cái chương trình đầy đủ hiện nay đang áp dụng cho người bản xứ, nó còn tỏ ra quá nặng nề đối với con em chúng ta.

Trước tiên sự cấu thành của nó vẫn nguyên từ đầu đến cuối nhưng chỉ khi nào theo dõi người trẻ đã đỗ đạt và đưa vào ~~đó sau kết quả~~ của các bài học thì ta mới thấy được : tất cả những gì anh ta đã học được chỉ còn lại rất ít để có ích cho anh ta.

Tất cả những điều hiểu biết tốt đẹp này chỉ tồn tại trong một thời gian như một kỷ niệm. một thứ kỷ niệm mờ dần với ngày tháng như một vài sự kỳ quặc mà người ta đã cố nhồi vào đầu óc khi còn trẻ.

Ông thầy dạy tiếng Pháp của tôi là ông Đỗ Đức Toại, đỗ thủ khoa khoá 1890 ở trường Yên Phụ đã từ trần, ông là lý trưởng ở làng ông và là một người nhà quê hoàn hảo. Xin kính cẩn tưởng nhớ ông.

~~Ông thủ khoa của khoá 1892, bây giờ là chánh thư ký~~ ngoại ngạch trong một cơ quan nhà nước và đang sắp về hưu, ông làm đồng y trong giờ nhàn rỗi. Tôi chắc chắn ông ấy không viết lại chính tả của năm 1892. mà cũng không làm lại 4 phép tính mà trước ông ấy đã giải một cách xuất sắc. Nhưng chính

trong đám những người này đã trở thành quan nhờ sự đỗ đạt này mà tôi phát hiện ra có những người rất kỳ quặc, lúc đầu đã quên một cách điệu bộ, nhưng sau vì không dùng đến những điều đã học, mà quên tất cả những chữ Pháp rất thường dùng, cả cách viết, cả cách tính những con tính sơ đẳng nhất. Tôi kể một số trường hợp đặc biệt này để minh hoạ một việc trong thực tế rất thông thường nhưng rất ít người để ý đến. Trong thực tế của đời sống An Nam, đời sống thật An Nam, có một điều gì đó loại trừ khái niệm khoa học chính xác. Thực ra ai dám nghi ngờ lợi ích của khoa học chính xác.

Đây là một vấn đề cần phải xem xét và giải thích kỹ hơn; ở đây tôi chỉ đưa ra để tham khảo.

Những giáo viên người Pháp đã đặt ra chương trình này và đã sửa đi sửa lại nhiều lần, hiệu chỉnh lại và có lẽ cũng đi từ nguyên tắc này là phải bắt đầu giáo dục bằng cách đặt con người trước những thực tế của vũ trụ, nếu sự hiểu biết thật sâu về những thực tế này là không thật cần thiết và bổ ích cho đời sống, và có thể quên đi không hại gì những khái niệm đã học được còn có những chỗ sai lầm nhân dịp này sửa lại là tốt nhất. Cứ theo lẽ ấy, người ta hy vọng bỏ được tất cả những sai lầm và tất cả những điều còn mơ hồ còn trong giáo dục tiểu học. Trên quan điểm này tôi nghĩ người ta sẽ không thành công. Bởi vì ở Pháp cũng vậy có một số khá đông người đã quên tất cả những điều họ đã học được ở trường, ngay cả tiếng nói mẹ đẻ duy nhất và thông thường mà người ta muốn truyền đạt cho họ tất cả người dân Pháp. Phải chăng là vì chương trình giáo dục tiểu học của Pháp cũng quá nặng nề.

Đối với tôi một nước lý tưởng về mặt này, là một nước mà

tất cả người dân đều biết đọc, biết viết, và mỗi người đều biết diễn đạt, nghe và biết số học và biết tính toán tối thiểu cần thiết về các đơn vị thường dùng trong nghề nghiệp của mình. Nếu sự giảm nhẹ chương trình CEP về hai việc này thôi có thể làm cho dễ dàng việc nắm được, hiểu được cho tất cả mọi người dân, tôi cầu mong thế. Và nước nào thực hiện được cách giáo dục tối thiểu này cho số đông người dân, đối với tôi, là một nước văn minh nhất thế giới.

Tất cả những gì còn lại chỉ là thừa đối với chín phần mười người đi học hoặc đối với nhiều hơn nữa. Bởi lẽ ấy, hay gì việc làm cho họ quên đi công việc nặng nhọc bằng chân tay, để nhồi sọ cho họ những khái niệm mà sau này họ không biết dùng để làm gì ?

**Nguyễn Văn Vĩnh**  
*Báo "L'Annam Nouveau"*  
*Số 144, 145 ngày 14 và 19/6/1932*  
*Nguyễn Thị Mười dịch*

## MỘT CÔNG THỨC KHÁC RÚT RA TỪ NỀN GIÁO DỤC CỔ TRUYỀN

Ông cha chúng ta đã học được đạo của Khổng Tử bằng cách học tập những bài kinh điển. Và đây là tất cả những điều ông cha ta đã làm. Giáo dục không còn có những môn học nào khác sau khi đã thuộc lòng kinh điển thánh hiền, những nhà nho học tập theo sở thích của mình : triết học, lịch sử, thiên văn, địa lý, toán học, hay rất khiêm tốn là sao chép những văn bản mẫu thông dụng, những điệu văn và những văn tế.

Vì rằng óc sáng tạo không phải là như đồng tiền thông dụng, một phần lớn các nhà nho chọn con đường tiếp tục học tập hoàn toàn về văn chương cho đến hết đời, bao giờ cũng với hy vọng được thấy những công sức của mình một ngày nào đó sẽ dẫn tới những thành công trong các kỳ thi khoa cử. Những cấp bậc đạt được mở đường cho họ lên cấp bậc trong ngạch quan lại cai trị hay biến họ thành những thầy giáo nổi tiếng, được tôn trọng và được học trò đài thọ cao. Ngay cả những nhà nho tồi và luôn luôn thi trượt cũng không bao giờ bị gạt bỏ ra ngoài lề. Một nhà nho là một nhà giáo dục được các gia đình tín nhiệm, và bao giờ cũng có người để bảo đảm cho ông ta ít nhất có đủ ăn đủ tiêu, và ông ta cũng lấy làm bằng lòng. Cái triết lý dẹt dẹt đó toả ra từ một đạo lý đẹp đẽ về ông

thầy, bao giờ cũng dành cho những thầy đồ địa vị mà tài năng của ông ta không biết cách nào làm cho được cải thiện hơn lên. Sự an ủi, không có gì là anh hùng cả, vì rằng cái số phận ít người mong ước nhất, đã làm cho một nhà nho nguyên chất, còn được xếp ở trên tất cả số với những người khốn khổ vô học có thể mong muốn : đời sống được bảo đảm ít nhất là cũng cho bản thân mình và sự được miễn tất cả việc lao động thông thường hay là thấp hèn, với một bộ quần áo và một hai quà tặng một năm. Từ đó việc lựa chọn một trong những vô vàn nghề nghiệp mà người ta có thể làm được nhờ có sự biết chữ (thiên văn, chỉ đạo những lễ nghi, viết thuê) có thể được coi như một việc tạm làm được, một việc thất thế. Và nhà nho phải tự hạ mình xuống để chấp nhận một loại việc không ra gì như vậy có thể so sánh được với một người chơi thể thao cao thượng, lại có lòng ham mê được cuộc, sẽ làm cho họ rơi vào chủ nghĩa chuyên nghiệp.

Chúng tôi rất tiếc về tất cả những sai lầm đó, trong đó chúng tôi chê trách nhất việc tạo ra nhiều người không có việc làm được nuôi dưỡng và đã làm mất những cánh tay của thương mại, nông nghiệp và công nghiệp. Và đã tạo ra những thất vọng của hai mươi năm vừa qua, do sáng kiến tai hại về những việc làm tích cực hơn và có lương cao hơn để bắt buộc chúng ta phải thất vọng. Cũng do đó chúng ta thấy được những cơ chế của thời đã qua là đúng đắn hơn, nó đã biết lưu ý đến những nhu cầu thật sự của một dân tộc làm ruộng. Và nhất là từ việc không thể phủ nhận được và không thể sửa lại được là trong tất cả những tập thể của nhân loại, bao giờ cũng có một số ít người sống nhờ vào sức lao động của đại bộ phận, không trực tiếp tham gia vào việc lao động đó, có nghĩa là không

bằng hai bàn tay của mình. Điều đó thể hiện ra như một sự ăn bám đối với những nhà kinh tế tầm thường, họ chỉ biết có ở trong bộ máy sản xuất, vai trò của những bộ phận trực tiếp cần thiết trông thấy được và tuyên bố một cách mơ hồ là do đó trở thành có hại, họ chưa trông thấy những người chỉ đáp ứng cho nhu cầu trí óc, những nhu cầu này lại là có cơ sở cho việc hợp lý hoá đặc biệt, hiện nay việc phân tích kinh tế còn chưa nắm được. Vì rằng tất cả những điều đúng đắn được là hợp lý. Một cá nhân riêng biệt có thể có những cử chỉ vô lối không đáp ứng được bất cứ một hành động nào. Nhưng cử chỉ của tập thể thì bao giờ bao giờ cũng là hợp lý.

Những nhà nho có nhiệm vụ của mình trong cái xã hội dân cày này, họ biết cả cách phân công cho những bộ phận khác nhau trong việc làm đó, đường lối chỉ đạo cho các trình độ khác nhau tùy theo trình độ hiểu biết, từ những hiểu biết đơn giản, biết một vài chữ nho để có thể đọc được một tờ giấy hay là chỉ đọc được những điều quan trọng, cần phải được viết ra, cho tới khoa học để cai trị các dân tộc, có nghĩa là phương tiện để làm cho họ sản xuất ra những thứ để sống, thông qua tất cả những chức năng trung gian đáp ứng được những nhu cầu trí thức mà sự thoả mãn, ngay cả chỉ là một phần rất nhỏ, đã làm cho thấy được cái cách sống phải làm việc nặng nhọc đó là tốt, nhiều khi là không có ngày mai, nó sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu nó không được tô điểm thêm một loạt những khát vọng hoa mỹ và trẻ con, theo cách nhìn của những người hiện đại.

Người ta nhận thấy tất cả những điều đó là lạc hậu đã hơn hai mươi năm, cái cơ sở vững chắc của xã hội An Nam đó đã bị đập đổ, để thay thế vào đó người ta đã xây dựng lên cái gì ? Một hệ thống giáo dục tốn kém rất nhiều tiền và không đưa



đến đâu cả, lại tạo ra những tham vọng mới mà không thể nào thoả mãn được.

Nhất định, những người An Nam chỉ riêng có ảnh hưởng của việc giao tiếp với thế giới Âu châu đã tự mình thay đổi hệ thống giáo dục của mình. Nhưng chính phủ Pháp đã cố gắng giữ lại, đã có ưu điểm là có tầm nhìn rõ hơn và xa hơn. Và những thay đổi đột nhiên, rút ra từ những hoàn cảnh đã làm nảy sinh ra từ từ những cần thiết theo một lô-gic thích hợp. Cuộc chạy đua tìm những việc làm mới kiếm ra được nhiều tiền hơn đã làm cho họ vứt bỏ những cách học tập cổ truyền cho những người bắt đầu đi học, những người này đã đẩy khả năng tiếp thu của mình cho tới học tập được nền văn hoá cao đẳng Âu châu, và họ sẽ trở thành những tín đồ hăng hái nhất chống sự phản ứng của những nhà nho cổ. Và điều đó tiếp tục cho tới một ngày số lượng của họ đã vượt quá những nhu cầu của sự hợp tác trực tiếp. Đến ngày đó, thanh niên An Nam sẽ phải lựa chọn giữa hai cách hoạt động đều đòi hỏi một sự chuẩn bị thích hợp cho mình, với sự so sánh giữa cả hai hệ thống để tìm ra được một hệ thống để tích luỹ sẽ tạo ra được những người tài giỏi thật sự cho nước An Nam tương lai. Trong cái sự nghiệp của thời gian này và những sự kiện này, nước Pháp sẽ đóng một vai trò người hướng dẫn sáng suốt và người phân phối thiện chí và chân thành về kiến thức Âu châu, song song với ảnh hưởng của Trung Hoa, rất là vô tư. Bản thân nước Trung Hoa đã từ bỏ Khổng Tử và Mạnh Tử để đi vào một cách mù quáng cuộc phiêu lưu Âu hoá triệt để, mà không ai dự trù được trước sẽ đi tới đâu.

Không có thời gian học và cũng không có chương trình.

Những người An Nam cần biết ngoại ngữ Pháp văn để sống một cuộc sống mới được tạo ra dưới sự bị ảnh hưởng của Pháp, cũng như họ đã cần biết chữ Nho để sống một cuộc sống cổ truyền.

Người ta đừng có dạy họ Pháp văn một cách đơn giản, cũng giống như họ đã tự mình học chữ nho ? Những quyển sách để đọc, những bài học phải học cho tới khi tiếp thu được hoàn toàn văn phạm những phép lập câu, những ý nghĩa sâu sắc. Và một khi họ đã tiếp thu được tốt văn phạm kiến thức của ngôn ngữ đẹp nhất này và giàu nhất này bằng ngôn ngữ này có đủ sách về tất cả các khoa học lý luận mà học sẽ học được bằng ngôn ngữ này những điều họ muốn học, và những điều đồng thời có ích cho cuộc sống mới giàu có về tài nguyên, và của cuộc sống cổ truyền mà Âu châu hùng cường cũng không thể nào phủ nhận là đã chịu ảnh hưởng của nó.

Chính đây là một công thức, không kém gì những công thức khác, mà chúng ta phải suy nghĩ.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

Báo "L'Annam Nouveau"  
số 155 ngày 24/7/1932

## TINH HOA AN NAM

Chẳng bao giờ định nghĩa, mỗi xã hội thừa nhận một lớp người tinh hoa bao gồm đại khái tất cả những nhân vật vượt lên trên tầng lớp đại chúng, hoặc bởi chất lượng trí thức được công nhận chính thức bằng chức tước, hoặc mặc nhiên công nhận, đơn giản vì có địa vị trong xã hội; cho là chiếm được địa vị này là có trí thông minh cao.

Giới tinh hoa chính thức của bất kỳ xã hội nào đều bao gồm những kẻ mà nếu nhìn riêng từng người thì có thể dưới mức thông minh trung bình. Nhìn chung, coi như là bao gồm phần lớn những thẩm quyền về đạo đức và trí tuệ, nó tạo nên quyền lực chính trị, nghệ thuật và văn học. Bên cạnh giới tinh hoa chính thức được tạo thành như vậy, mà những quyết định của họ được quần chúng tuân theo và do đó có giá trị đối với các cơ quan quyền lực trong các chính phủ dân chủ. Quần chúng hiểu biết bao giờ cũng muốn tạo ra theo quan niệm của họ một giới tinh hoa trong những lĩnh vực trí thức (văn học, khoa học, nghệ thuật, kỹ thuật), có thẩm quyền đối với họ hơn bất kỳ ai khác. Hai khái niệm tinh hoa đó là hiển nhiên, ngay ở những nước đại văn minh như nước Pháp, nhà nước và quần

chúng hiểu biết, mỗi bên một cách, tìm ra một dạng tinh hoa xác thực theo quan điểm của họ, ít ra trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật. Chính vì vậy, bên cạnh năm Hàn lâm viện của nước Pháp (Institut de France) đại diện cho tinh hoa Pháp (thượng thặng) ưu tú nhất, còn tự tạo nên một đám đông hàn lâm viện, những tập đoàn độc lập, những trường đặc biệt, tất cả đều tự cho mình là tinh hoa về một nghĩa nào đó. Quần chúng được hướng dẫn một cách rất khác nhau trong việc đánh giá đúng đắn các giá trị, họ được chủ động ghi giữ cách đánh giá của họ. Đến lượt nó, cách đánh giá này phải chịu sự phê phán nghiêm khắc của những người hiểu biết thực sự.

Trong một xã hội tổ chức như vậy, cuối cùng, quyền lực thuộc về sự xét đoán có thẩm quyền, và mặc cho sự rối loạn của những thời cơ đòi hỏi hành động như Âu Châu đang trải qua hiện nay, giới tinh hoa vẫn tồn tại, tinh hoa thật trong những tinh hoa thật, khi mà cần đề ra những quyết định lớn lao liên quan đến tương lai của nhân loại.

Trong những ý kiến thuộc loại này, chúng ta có hay không một giới tinh hoa và nó được đại diện bởi ai mà chính sự trọng đại của nhân loại được làm bởi giá trị của những người tiêu biểu những phẩm chất tốt đẹp của nó.

Xưa kia, chúng ta đã có các nhà nho và các quan lại được đào tạo tại trường Khổng Mạnh. Vai trò của văn chương, ở mọi thời đại, ở mọi nước trên thế giới, là diễn dịch những phán xét của loài người. Nhà nho đã thật xứng danh là những bậc thầy tuyệt đỉnh về khoa học và nghệ thuật, có nghĩa là về tất cả, bởi vì tất cả đều phải tiến lên theo tinh thần (quan điểm) thật tốt và đẹp. Chúng ta đã có đạo đức học và mỹ học của mình.

Ưu thế vượt trội hẳn về vật chất của châu Âu đã làm cho

những hiểu biết cổ xưa đó bị xung yếu và buộc nó phải thoái vị.

Từ đó, trong thực tế chỉ có giá trị những gì có thể sử dụng được trong việc áp dụng những hiểu biết mới. Và đã dần dần hình thành một giới tinh hoa mới, được tạo nên bởi tất cả những phần tử đã hàng phục trước những đòi hỏi mới, phục vụ và vận dụng những phương pháp của chủ nhân mới mà họ đã hiểu ít nhiều, trong những lĩnh vực khác nhau của hoạt động địa phương.

Giới tinh hoa truyền thống không còn tồn tại. Nó đã biến mất cùng với nền văn hoá truyền thống bị loại bỏ khỏi nền giáo dục công và những nhà cai trị Pháp không biết điều đó, hay là giả vờ không biết khi về một vài phương diện nào đó, họ công khai tỏ ra ưa thích các nhân vật cũ được họ gọi là các nhà nho, các thân hào hay là các quan lại hơn là những người đã được họ đào tạo. Đó là những người trẻ biết nói tiếng Pháp và biểu hiện bản thân theo kiểu Pháp, có nghĩa là có những tư thế kiểu cách theo đuổi biểu thị sự lai căng, bị đánh giá thấp.

Với chúng ta, truyền thống còn được giữ nguyên, dai dẳng, vừa trong cuộc sống gia đình, và cả trong cuộc sống xã hội, trong tinh khí và khát vọng. Nhưng đơn giản là truyền thống này không được vun đắp. Những nhà cai trị Pháp thì vẫn khen ngợi nó, có khi lại đề cao nó quá mức, nhưng không hề tính đến nó trong chương trình giảng dạy, hay ít ra họ cũng tính đến phần nào để làm cho sự giảng dạy có tính chất địa phương, phụ thuộc vào chính trị thuộc địa. Họ tính đến truyền thống mà không hề hiểu biết và không hề tham khảo ý kiến những người am hiểu. Như vậy, họ đưa vào giảng dạy những môn mà họ và chúng ta đều không biết, được trình bày một hình thức ngây ngô, nhiều khi kỳ cục, mà đám học trò trẻ chấp nhận với nụ

cười mỉm, như là chấp nhận một sự hy sinh thời gian và mối quan tâm khác để thực hiện chương trình của nhà nước. Những người An Nam đều nhất trí tuyên bố rằng toàn bộ phần chương trình bản xứ là vô tích sự. Và chúng ta đã bị dẫn đến ao ước Chính phủ Pháp vui lòng chỉ cấp cho chúng ta một sự giảng dạy thuần tuý Pháp, dù rằng bị nghe con em chúng ta nói: "Ổ tiên chúng ta, người Gaulois!".

Chúng ta phải thú nhận, tất cả như vậy sẽ không bảo tồn cho đất nước nền văn hoá cổ truyền và không đào tạo cho nó một giới tinh hoa có thể đem lại cho chính phủ một sự hợp tác An Nam thật sự. Đó là những sự hợp tác về ý tưởng, về phương pháp, về quan niệm truyền thống, chứ không phải là sự hợp tác của những kẻ mà chính phủ đã tạo thành. Những kẻ này, ngay lập tức được hình thành những người phụ tá đơn giản, những kẻ thừa hành một công trình mới, mà bên cạnh nó tất cả những hình thức hoạt động cổ truyền đều không được tính đến.

Như vậy, nếu có một lòng yêu nước An Nam thật sự, nó phải gắn bó với việc khôi phục giá trị nền tảng văn hoá quốc gia xưa, một mặt để chống lại sự ham mê khá hợp tính người của những giai cấp trên trong xã hội đối với cái văn hoá vay mượn này, đơn giản coi như một phương tiện để thành đạt; mặt khác là để mang lại cho công trình biến đổi Âu châu hoá một đóng góp thật sự hiệu quả, có thể làm việc có kết quả trong môi trường Á châu; cuối cùng, để còn tồn tại với danh nghĩa thực thể quốc gia và dân tộc, để được hưởng những lợi ích của công trình biến đổi này khi mà nó có khả năng cho hiệu suất cao. Nếu không, tại sao cần sự biến đổi này? Sự đồng hoá đơn thuần và đơn giản sẽ chỉ là sự bảo chữa cho

xâm chiếm của Âu châu.

Trên thực tế, có một giới tinh hoa cho mỗi lĩnh vực và khi người ta chỉ nói gọn tinh hoa, người ta hiểu đặc biệt là lớp người nổi lên trên về có thị hiếu tốt đẹp, về hiểu biết, về duyên dáng thanh lịch và vì thế có văn hoá và giáo dục thanh nhã. Ở thời thịnh vượng và hoà hợp xã hội, những điều này thường đi song hành với những danh vọng và giàu có được nhà nước hoặc nhà vua ban cho coi như rất am hiểu về đánh giá con người và các giá trị.

Trong những thời suy thoái, thường xảy ra những người đại diện cho nhà nước hay nhà vua, thi hành không tốt thẩm quyền ban phát những của cải giàu sang và danh vọng, hoặc là những cái này đạt được một cách khác chứ không phải do công lao tài cán. Từ đó, giới tinh hoa chính thức bao gồm tất cả những kẻ hãnh tiến, đạt tới giàu có và những địa vị cao bất kể nguồn gốc của họ, hay những phương tiện họ đã dùng để đạt được, hay giá trị cá nhân của họ và trong những lĩnh vực cao cả nhất. Những người trong giới thanh lịch và hiểu biết bị trói buộc phải nhận họ làm trọng tài, những kẻ chỉ ít cũng không hiểu biết chút gì về những vấn đề mà họ áp đặt những quyết định.

Ở những dân tộc có sức sống mạnh, những nhân vật tài trí cao phản ứng quyết liệt chống tham vọng lố bịch này và họ thường tranh thủ được sự ủng hộ của bộ phận sáng suốt trong quần chúng. Ở những dân tộc yếu kém thì không được như vậy. Ở đó, sự hiểu biết thật sự và thị hiếu tốt đẹp bị mai một hoặc lặn mất hoàn toàn, để lại một sự độc quyền, không có gì đáng thèm thuồng trong xã hội, của một số nhân vật bị đơn độc, sa vào cảnh đại cô đơn, một mình với gió mát trăng thanh,

riêng hưởng cái thú thần thánh là đã thấy đúng. Trong Á châu cổ xưa, những đức vua chúa tể đã khuấy động thế giới, đã biết phát hiện ra một vài nhà đại hiền ở nơi ẩn cư thâm sâu để giao cho tổ chức những nước đã chiếm được, hay là phục hưng những xã hội đang suy thoái. Tên tuổi các vị đã đến với chúng ta với ánh hào quang rực rỡ. Nhưng biết bao nhiêu tên các vị khác đã mất hẳn đối với nhân loại, mà chính sự trọng đại của nhân loại được gây dựng bởi giá trị của những người tiêu biểu phẩm chất tốt đẹp của nó.

Có lẽ đó là trường hợp của xứ An Nam tội nghiệp, được hưởng tiện nghi vật chất bất ngờ, nhưng bị thoái hoá bởi sự cần thiết phải thích nghi với một sự tính quá mới đối với quan niệm nghìn đời của họ. Ai nói thích nghi là nói cơ hội chủ nghĩa và tự nguyện từ bỏ tất cả những gì lớn lao, tốt đẹp để chấp nhận những tiêu chuẩn mới.

Giới tinh hoa của nó (An Nam) bao gồm những thế lực đương đại, tất cả những ai cung cấp hoặc có thể cung cấp một tài sản gì đó, một sự an toàn hay một hy vọng được an toàn nào đó cho đám đông tội nghiệp, những kẻ túng thiếu, những kẻ chuyên lợi dụng không có ngày mai. Từ những vị tai to mặt lớn được các ông chủ tin nghe, đến các chủ thầu khoán mới phát lên có sẵn công việc giao khoán, hay kể cả những gái giang hồ có nhiều quan hệ có thể lợi dụng, có thể sắp đặt những sự can thiệp có lợi... tất cả thoả hiệp với nhau để tạo thành cái mà người ta gọi là xã hội thượng lưu An Nam và họ sẵn lòng dựa vào nhau. Và hãy biến tâm hồn những kẻ khó tính và những kẻ có tham vọng áp đặt lên xã hội một nguyên tắc khó chịu nào đó cho những công việc cần thiết phải làm.

Người ta sẵn lòng dành một chỗ cho cái hiểu biết và thị

hiếu tốt đẹp truyền thống, với điều kiện cái hiểu biết và thị hiếu này phục vụ cho cái quyền lực đương thời với tất cả sự chiều chuộng thích hợp tùy theo hoàn cảnh, với tất cả những nhượng bộ trước những đòi hỏi mâu thuẫn nhất.

Nếu còn tồn tại, ở nơi này nơi kia, một số gia đình nhà nho già nghèo túng, hoặc các trường giả cũ có nếp sống nghiêm ngặt, đã từ bỏ đấu tranh nhưng còn kiên trì trong một số truyền thống nào đó. Người ta vừa để mặc họ trong sự suy tàn, vừa chỉ chỗ với lòng thương hại những người tự để chết đi vì không biết gì về những điều kiện mới để thành đạt. Trừ phi những gia đình này tự làm mất phẩm giá mình, bằng cách vội vã hơn những người khác, chấp nhận, có khi chấp nhận một cách vô liêm sỉ những điều sỉ nhục, những hành vi hèn hạ để đổi lấy cuộc sống với chút sung túc.

Như vậy, có phải là không còn cách nào cứu vớt được một chút những truyền thống tốt đẹp mà chính nó là sự tốt đẹp của cuộc sống quá khứ của chúng ta, và là lý do tồn tại của chủ nghĩa quốc gia An Nam? Bởi vì, không nên quên cái điều tất nhiên này là tất cả những người không tự thích nghi với cuộc sống mới - và họ là đa số - đều kiên trì với cách sống đặc thù An Nam và nuôi dưỡng những tình cảm dân tộc trong sáng nhất. Trong sự kiên trì này có sự cam chịu (nhẫn nhục) nhưng ở một số người cũng có ý chí. Có một lập luận đúng là tất cả người An Nam không thể cùng bước vào sống cuộc sống biến đổi được lập ra cho họ. Khi mà người ta biết rằng không có sự xa xỉ và tiện nghi cho tất cả mọi người, thì đương nhiên quần chúng nghĩ ra họ phải tiếp tục cuộc sống như tự bao giờ. Quả thật là một đại họa chung khi mà toàn một dân tộc ao ước một cuộc sống mà chỉ một thiểu số có thể thực hiện như cả một

đàn ong đông đảo bay ào đến một chút mật. Nếu đám quần chúng vô ý thức chỉ biết tuân theo bản năng, không trông thấy gì và không suy nghĩ, thì giới sáng suốt phải thấy là không thể được. Nếu không, đó là cả một dân tộc nhắm mắt đi xuống vực thẳm.

Để đưa lý lẽ của chúng ta vào vấn đề của câu chuyện này, người An Nam phải giữ nguyên bản chất An Nam và vẫn có riêng của mình một lý tưởng về cuộc sống, về sự tốt đẹp, sự cao thượng, sự cao cả. Người An Nam nhất thiết phải có giới tinh hoa của riêng mình, có những phẩm chất đặc thù, khác với những tài năng thích nghi mà những sự kiện thời sự đã tạo nên. Song song với hành vi thu nhận những lợi ích vật chất của hiện đại hoá, cần tạo ra chính trong đất nước chúng ta một luồng bảo toàn bù lại.

Nếu trong chúng ta còn những hiền nhân quân tử thì chính họ có nhiệm vụ xác định luồng bảo toàn này bằng một hành động liên tục, kiên nhẫn trong một công tác giáo dục và văn hoá thích hợp. Chúng ta rất sung sướng thấy tính khả thi của công việc này thể hiện ngay trong sự phá sản của hệ thống giáo dục đương thời, trong sự việc mà ngay con cái chúng ta, thuộc tầng lớp được ưu tiên trong chế độ, mà cũng không tìm được một chỗ trong những trường công. Ngay những thầy giáo, nhận quản lý sự giáo dục này với một đồng lương vừa phải, đã bị bù đầu vì số học trò ngày càng tăng.

Chúng ta vui lòng chấp nhận sự bất lực này, nó chỉ có thể làm tăng niềm tin của chúng ta vào sự cần thiết người An Nam phải tự tổ chức lấy nền giáo dục của mình. Trong điều kiện khi mà những chỗ có thể nhận vào làm gần cận, nếu không phải là đã cạn hết, quần chúng sẽ được xác định trở về với những

quan điểm trong sáng hơn của một nền giáo dục hoàn chỉnh tự bản thân chứ không phải chỉ là một biện pháp để giành lấy một chỗ làm trong các công sở.

Chính sách giáo dục của chính phủ bảo hộ tỏ ra khá sáng sủa về mặt thực hành và thực dụng, nhưng trong thể thức, chúng ta không thấy rõ tính lý tưởng, để khỏi nói chúng ta cảm thấy nó có vẻ lưỡng lự, do dự. Họ chăm lo nhiều đến việc tạo ra một giới tinh hoa An Nam mà trong đó cả hai cách đào tạo đều có phần đóng góp. Dẫu chúng là tất cả các hội, các câu lạc bộ bản xứ được giúp đỡ một cách rộng rãi. Ở đó người ta hy vọng thấy hợp lại, trong việc làm trí óc và trong những vui thú được phép tất cả những gì nổi bật trong xã hội chúng ta. Khổ thay, kỹ thuật chuyên môn của các tổ chức này thì hoàn toàn Âu châu, và tự nhiên nó chỉ dẫn tới những kết quả thực hành mà chúng ta đã đoán được trước. Thật vậy, những hạt nhân này không thể là cái gì khác một cách phản ánh của cái xã hội hỗn tạp, mà những điều kiện sống mới đã tạo ra. Phái thủ cựu vì nghèo túng không sao bén mảng được đến những biểu thị đắt đỏ, chỉ tìm thấy ở đó một chỗ dành cho họ hàng nghèo mà tính khí các nhà nho không thể chịu được. Họ có thói quen được cầu cạnh và trọng vọng không phải mở hầu bao, tốn kém. Thế nhưng, nhà nho chính là kẻ tiêu biểu nhất cho nền văn hoá cổ truyền, cũng có khi, người Âu châu cần đến họ, vì sự tế nhị, và thường bị hoàn toàn thất vọng trước họ. Hoặc là, các nhà nho giữ thái độ xa cách và quyết định không muốn tham gia cùng thuyền, ở đó họ biết chẳng có gì để làm. Thảng hoặc ngây ngô bị hấp dẫn, tham gia và bị sa đoạ, sự biến chất thành kẻ hám danh hám lợi với bất cứ giá nào.

Chính chúng ta, những người An Nam đã biến đổi, không

phải lúc nào chúng ta cũng biết cách xử sự đúng đắn với các lão phu này. Hoặc là chúng ta tự trình diện trước các cụ như những môn đồ các học thuyết mới mà các cụ không chấp nhận hay bị vượt qua sự hiểu biết, mặc dù rất hấp dẫn. Cũng có thể, chúng ta đến gặp các cụ để xin một chút khôn ngoan lão thành, mà các cụ biết chúng ta không có khả năng chấp nhận vì nó trái ngược với hoạt động cuống cuồng và sự săn đuổi đồng tiền là đặc tính của cuộc sống mới của chúng ta. Chính thường là trong những lúc chúng ta thất vọng hay bị chán nản, chúng ta tìm cách tự tôi luyện lại trong các học thuyết cũ. Cũng giống như là trong công giáo, những kẻ thất bại trong cuộc sống đều cầu cạnh Đức cha tìm sự an ủi và những lời khuyên răn làm yên lòng. Nhưng đạo Khổng Mạnh không phải là một tôn giáo. Nó chính là một sức mạnh bại trận, an phận một cách triết lý, nhưng chắc chắn có ngày cầm lại cương điều khiển thế giới, mỉm cười một cách thanh thản trước thắng lợi tạm thời của nguyên lý trái ngược với mình, chờ đợi một cách kiên nhẫn sự trở lại tất yếu rất sự thật, nó tiếp nối một cách tất yếu sự mất trật tự, theo như cái quy luật lớn về sự luân phiên mà các hiền nhân xưa đã trình bày một cách sáng chói.

Cái văn hoá cần cỗi này, các ông nói, người ta đã làm đúng xếp nó vào loại các vật cũ kỹ đã đưa thế giới Á châu vào sự trì trệ ngàn năm.

Không, không đến nỗi như các ông nghĩ, cái văn hoá này lên án sự khuấy động hão huyền chứ không phải những hoạt động thật sự và có nhiều lợi ích; nó vứt bỏ những hành vi lộn xộn mà ngày nay cho phép bọn ngốc làm, nhưng lại khuyến khích những việc làm hợp lý và khôn ngoan của hiền nhân vì hoà bình; nó khuyến các tiểu nhân nên an phận với vai trò

hoạt động khiêm nhường của cá nhân mình, mà nhiệm vụ trước hết là mưu sống cho chính mình, ít ra sản xuất cái mà mình tiêu thụ hoặc tương đương; trái lại, nó đề ra cho các bậc quân tử một hoạt động tuần tự hữu ích cho các người khác, đi từ cá nhân mình cho đến gia đình, từ gia đình cho đến đất nước và từ đất nước cho đến toàn thế giới.

Một nền hoà bình và hoà hợp như thế nào sẽ ngự trị trên thế giới nếu mỗi người dựa vào cái đạo lý lớn lao và gần gũi với mọi người này. Đó thật sự là một sự trái ngược hiển nhiên với cái chính sách của các nước công nghiệp lớn muốn thúc đẩy con người tha hồ tiêu thụ không cần bảo đảm mỗi người có sản xuất ra đủ số mà mình tiêu thụ; nó còn gần như buộc người ta phải tiêu thụ và trong một số trường hợp nhất định, ~~cấm người ta~~ không được sản xuất. Và như vậy, trên thế giới một sự bất công rộng lớn, không thể tưởng tượng được nhưng lại có thật. Những dân tộc gây ra chiến tranh không phải để chiếm đất, chiếm dân và tài sản mà là để chiếm khách hàng. Với giá này, nếu các dân tộc yếu kém được phép khôi hài thì là rất có lợi được là kẻ thua trận. Thế nhưng kẻ thua lại dần dần quy theo các phương pháp và quan niệm của kẻ thắng, và thế giới tối tân sẽ tiếp tục bị lừa bởi cái ảo tưởng sức mạnh cho đến ngày mà họ sẽ không thể như thế, họ sẽ bị buộc phải công nhận nước Mông Cổ đánh chiếm thế giới nhằm cướp bóc tài sản và phụ nữ thuận lý hơn, các nước mạnh hiện đại, đánh ~~chiếm các nước thanh bình~~ để buộc họ phải tiêu thụ những cái mà họ không sản xuất ra và vượt quá khả năng năng mà họ có thể thanh toán bằng những sản phẩm thật sự có ích, thực phẩm, vải vóc để may mặc.

Thế là tôi đã đi đến những suy nghĩ có thể là quá xa với

chủ đề, nói về nền văn hoá làm nên giới tinh hoa của chúng ta, và sẽ phải tiếp tục đào tạo những người lãnh đạo của thế giới chúng ta. Sự tản rộ này là cần thiết. Nếu không chứng minh sự hơn hẳn về lý thuyết theo những quan điểm xưa của chúng ta, thì có lẽ chỉ còn để mặc cho sự việc tiến triển và đi theo số phận một cách an phận.

Đó là để nói lại đã rất đúng lúc người An Nam, để khỏi nói tất cả dân Á đông phải suy nghĩ về bản thân mình, trở lại như xưa những người yêu chuộng hoà bình, lúc nào cũng theo đuổi mục tiêu hoà bình, ngay cả trong chiến tranh, vì khi gây chiến, vẫn nói là đi bình định những bộ lạc hung hãn. Nếu ý định không phải bao giờ cũng thành khẩn, cái mục đích khôi hài này gán cho chiến tranh, riêng nó cũng biểu hiện một lý tưởng hoà bình, mà người ta nói thực hiện trong những thời kỳ mà trật tự và phồn vinh ngự trị.

Giới tinh hoa của chúng ta, đó là tất cả những ai thấm nhuần và đòi hỏi nền văn hoá này, lấy nó làm nguyên tắc vĩnh viễn của cuộc sống, ngay cả khi những sự cần thiết của thời cuộc buộc họ phải tự làm hại bản thân trước những đòi hỏi kỳ lạ của cuộc sống tối tân. Ngày nay, giới tinh hoa của chúng ta sống bên ngoài hoạt động mới, không một ai biết đến, gần như là kẻ ăn bám, giữa một xã hội mà dù sao họ vẫn tiếp tục giữ sự lãnh đạo tinh thần.

Nếu xã hội chúng ta mong muốn giữ nguyên hiện trạng, cần với bất cứ giá nào trả lại giới tinh hoa chính đáng này vai trò của nó, và để làm được như vậy, khôi phục lại nền văn hoá truyền thống, không những bên cạnh các nhà cầm quyền Pháp đang phân phát danh vọng, giàu có và cuộc sống, mà ngay cả

đối với những trí thức mới bỉnh sinh của nước ta. Đối với họ, cần trở thành một nguyên tắc là, sau khi đã đạt được một sự chuẩn bị tối cần thiết cho các nghề đương thời, phải tự tôi luyện trong văn hoá quốc gia bằng sự nghiên cứu các sách cổ điển xưa, chỉ có như vậy mới tạo ra được những giá trị đặc biệt An Nam.

Để cho giới tinh hoa này tự tạo thành và được kính nể, nhất thiết phải tuyển lựa một cách nghiêm ngặt và chỉ thừa nhận những đối tượng thật thấm nhuần những ý tưởng lớn đã làm nên tâm hồn Á đông chúng ta. Giới tinh hoa chân chính này còn phải chống lại những tham vọng của phái tinh hoa dỏm bằng cách đưa ra những luận điểm của chính họ, hiệu chỉnh nó để đáp ứng được những nhu cầu của cuộc sống tân tiến, và để làm được điều này, phải bác bỏ được và làm thất bại những trò ngu xuẩn cơ hội chủ nghĩa mà bọn Âu châu nông cạn thường hay cho đó là những ý kiến chính thống của giới tinh hoa bản xứ.

Từ những gì tôi đã nói, bạn đọc tự suy ra những biện pháp để biến thành hiện thực, vả chăng tôi cũng không quên bàn đến nó.

**Nguyễn Văn Vĩnh**

Báo "L'Annam Nouveau" số 178, 179, 180  
ngày 13, 16, 20/10/1932

Bùi Tường Trác dịch

## VIỆC LẬP LẠI CÁC KỲ THI VĂN CHƯƠNG CHỮ NHO

Nó đã trở thành một vấn đề thời sự nóng bỏng ở Trung kỳ, từ khi vua Bảo Đại từ Pháp trở về nước. Một số người An Nam chủ trương trở lại phương pháp cổ xưa để tuyển mộ những người ưu tú, được coi như một phương tiện để làm dịu bớt căng thẳng bằng cách sáng tạo ra hay nói đúng hơn là lập lại những cách sử dụng người trước kia, để đem lại cho rất nhiều người bản xứ, mà những hình thức hoạt động mới không thể nào sử dụng được, và do đó họ vẫn còn lại gắn bó với nền giáo dục cổ truyền, thích hợp hơn với một cách sống mà tác động của Pháp còn chưa có thể làm đổi thay được.

Việc trở lại thời quá khứ này, số đông những người An Nam không ai đòi hỏi cả. Hoàn toàn ngược lại, họ đều muốn huỷ bỏ các kỳ thi văn chương nho học, họ đều vui lòng về việc đã bỏ được nó và không muốn được nghe nói đến nó nữa, ngay cả những người là những nạn nhân đầu tiên của việc bỏ thi nho học, những nhà nho đã thi đỗ, bạn bè và học trò của họ, những người vẫn tiếp tục học chữ nho. Cái phương pháp để lựa chọn này, họ thường nói là chúng ta đã đi mượn của người Trung Hoa và chính bản thân người Hoa đã từ bỏ nó, coi như một yếu tố làm cho người ta bị tối tăm và ngu dốt. Mà lòng ích kỷ của chế độ phong kiến đã biết sử dụng để kim hãm nhân dân để họ tự nguyện làm nô lệ lâu dài, và giữ họ trong



vòng ngu muội để củng cố quyền hành tuyệt đối của những vị hoàng đế. Đây là thuyết của những Phan Châu Trinh, những Phan Bội Châu và tất cả những nhà nho học đã tử bỏ kỷ luật truyền thống do bị ảnh hưởng của những tư tưởng Âu châu về tự do, bình đẳng, giải phóng các dân tộc. Những nhà nho này chỉ quên có một điều là họ còn phải gắn bó nhiều hơn nữa vào những chức danh văn chương của họ so sánh với các thứ khác, ảnh hưởng mà họ đã được suy tôn trong quần chúng nhân dân và chủ yếu là trong những học trò của họ, và đối với những nhà nho khác. Họ chỉ theo phong trào đổi mới vì nó đã khuấy động sâu sắc thế giới Trung Hoa, để đẩy nhanh thế giới đó xuống vực sâu hiện nay, trong lúc đó các nhà nho có thể tỏ ra độc đáo hơn, sáng suốt hơn và được tự do để nắm vững tâm hồn thật sự là Á châu của mình.

Còn về phương diện của Chính phủ Pháp, sự huỷ bỏ những kỳ thi văn chương do bản thân người An Nam đã đòi hỏi, nhất định là để dẫn tới làm biến mất các nhà nho, biến đi cái tinh thần An Nam cổ xưa, đã thoát khỏi sự kiểm tra của Pháp và trong nhiều trường hợp đã tỏ ra chống đối lại một cách rõ ràng ảnh hưởng của Pháp và nhất là cái tinh thần An Nam đã ngự trị nhiều hơn trong những tầng lớp trên nắm quyền chỉ đạo, hơn là trong nhân dân, tinh thần đen tối, khó hiểu, bất định, đã làm cho những mối quan hệ cần phải có giữa những người thầy Âu châu và những người chỉ huy bản xứ trở nên phức tạp.

Nhân dân với sự đơn giản trong những biểu hiện tình cảm của mình, tỏ ra dễ hiểu hơn đối với người Âu châu và chính phủ Pháp thấy là có thể xích gần lại với họ nhiều hơn, sau khi các nhà nho ngăn cách ở giữa đã biến đi mất.

Nhưng cái thái độ đó, cái chính trị loại bỏ các nhà nho đó,

gần như lúc nào cũng nói ngược lại nhau, người thì ca ngợi quá lời về thời đã qua, bằng những lời tuyên bố tán thành những phong tục đáng kính, và nhất là do có một số nghi ngờ đối với những thành phần đổi mới đã tiếp thu được một cách quá dễ dàng những tư tưởng, những tình cảm, cho tới cả nền văn hoá Âu châu. Trong thực tế chính phủ Pháp đã không tán thành cả hai loại này và nhận thấy họ đều chống lại hành động của mình, một bên là do có những thành kiến, bên kia thì quá vội vàng đổi mới, mặc dù đã có những lời khuyên phải thận trọng và phải đúng mức.

Họ ưa thích những người đứng được về cả hai phía, biết cách đứng ở một trong hai trạng thái, tùy theo những ông thầy muốn tìm thấy ở họ hay ở những người phụ thuộc họ là đã giác ngộ những phương pháp và những quan niệm Âu châu, hay là những đại diện của những người An Nam thật. Và không may thay những con người này cuối cùng đã tạo thành những tầng lớp được ưu đãi. Từ đó một công thức giáo dục đã tự hình thành trong thế giới người bản xứ. Trong đó giáo dục Pháp nhất thiết phải chiếm một chỗ lớn nhất, chỉ riêng điều này nó cũng đã trở thành một phương tiện để bành trướng. Cái gốc của tư cách người An Nam có thể để lộ ra những tình cảm của mình một cách thích hợp nhất, được che phủ một cách thế nào, để tạo ra một cảm tưởng thuận lợi nhất đối với người Âu châu. Sự biểu lộ tình cảm này chủ yếu là của người Âu châu và không có ở trong giáo dục An Nam, dựa trên cơ sở của luân lý đã để ra cho người hiền là phải giữ mình là mình và không bao giờ sợ phải thể hiện ra là mình.

Trong cái thế kỷ mà những việc làm có tính chất vật chất phải được ưu tiên trên tất cả các việc khác, cái luân lý cũ rích

này đã bị phá sản, và những người tán thưởng nó một cách tin tưởng nhất cũng đã bắt buộc phải hoà mình vào với cái thế giới của những thế lực vật chất vì nó quyết định đời sống và tử chối với tất cả những người không biết khép mình dưới những đòi hỏi của nó.

Khôi phục lại phương pháp những kỳ thi văn chương có phải là đề cao nền văn hoá cổ xưa, nó đã phải nhường chỗ cho nền giáo dục thực tế ?

Quyết định này ít ra cũng được tất cả những kẻ thất bại trong đời sống hiện nay đang mong ước, nếu nó không được hoan nghênh bởi những thế hệ mới, họ đã tin tưởng hơi nhiều vào sự giải phóng bằng một nền giáo dục hợp lý, đào tạo con người vào cuộc đấu tranh, và khuyến khích việc chinh phục một cuộc sống vật chất tốt hơn.

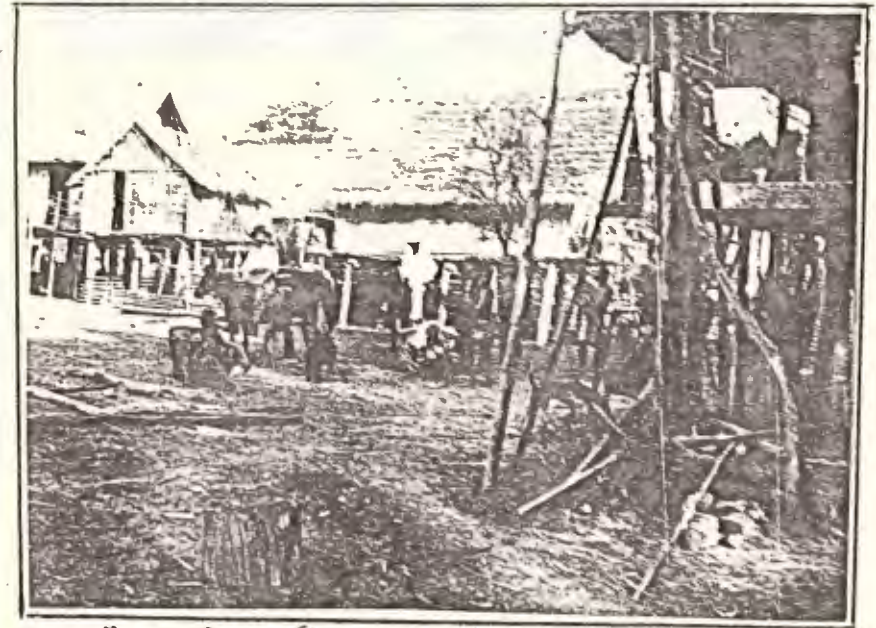
Về phần tôi, nếu tôi chấp nhận một cách vui lòng là những sai lầm lớn nhất do nền giáo dục hiện đại của những dân tộc phương Tây đã đem lại, nhất định đến một lúc nào đó sẽ phải kết thúc, và nhân loại thoát ra khỏi sẽ lớn lên và tiến bộ lên qua thử thách hiện nay của những cuộc chiến tranh chính trị và kinh tế. Đối với tôi, tôi nghĩ rằng đối với những dân tộc khôn ngoan có khả năng có phần của mình trong những kết quả về sau này, những kinh nghiệm đau khổ đã qua không cần thiết phải tái lập lại trong nội bộ của mình những kinh nghiệm đã cũ rích.

Có nghĩa là trong tình trạng hiện nay của sự biến đổi kinh tế của đất nước, và đứng trước một tương lai gần sẽ có một sự tạm ngừng của phong trào khuếch trương những thành quả tốt nhất của nền văn minh Âu châu, nền văn hoá cũ sẽ trở nên có

tính chất giữ được cho dân tộc An Nam trong sự tự bằng lòng mình và trong sự an ủi là không có hại gì trong những việc làm dịu hiền nhỏ bé, được pháp làm này.

Sự khôi phục lại các kỳ thi nho học 3 năm một lần là một thí nghiệm mà vua Bảo Đại có thể làm được và không mất gì, và ngài có thể mong ước sẽ thành công trong việc thử nghiệm này.

Nguyễn Văn Vĩnh  
Báo "L'Annam Nouveau"  
Số 203 ngày 8/1/1933



NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ÔNG VĨNH Ở LÀO  
ĐI NGỰA QUA MỘT BẢN LÃNG

## MỤC LỤC

	Báo AN số	Ngày	Trang
1. Giáo dục con gái của chúng ta	38,39,40	10-17/6/31	7
2. Vai trò của người cha trong giáo dục	120	24/3/32	18
3. Sự trở về của Vua Bảo Đại trong một ngày gần	131	1/5/32	23
4. Bộ mặt thật của vấn đề giáo dục	144-145	14&19/6/32	28
5. Một công thức khác rút ra từ nền giáo dục cổ truyền	155	24/7/32	42
6. Tinh hoa An Nam	178,179,180	13,16,20/10/32	47
7. Việc lập lại các kỳ thi văn chương chữ nho	203	8/1/33	60



ĐÁM TANG ÔNG VINH 8-5-1936 Ở HẠ NỘI

Người dịch :

NGUYỄN KỶ  
NGUYỄN THỊ MƯỜI  
BÙI TƯỜNG TRÁC

Lên trang và sửa bản in : NGUYỄN THUẬN MỸ

Trình bày :

NGUYỄN NGỌC ĐỊNH



- ĐOÀN NHÀ BÁO MẶC ẬU PHỤC



Đám tang ông Vĩnh 8-5-1936 ở Hà Nội  
- Đoàn trẻ em bán báo mũ có băng tang



NHÀ 46 PHỐ HÀNG GIẤY HÀ NỘI, NƠI SINH ÔNG NG. Y. VINH



NHÀ 34 PHỐ HÀNG MÃ MÂY HÀ NỘI, NHÀ  
Ở CỦA GIA ĐÌNH Ô. NG. Y. VINH 1907-1921